

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN UP

(Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 58/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp lần đầu ngày 06/07/2007 và các Giấy phép điều chỉnh, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0102311942 do Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội (phòng đăng ký kinh doanh và Tài chính doanh nghiệp – Sở tài chính thành phố Hà Nội) cấp lần đầu ngày 06/07/2007 và cấp thay đổi lần thứ 14 ngày 28/11/2025)



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN UP

- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 8, toà nhà Hapro Building số 11B Cát Linh, phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại: 024.3944.6666 Fax: (024) 3944 8071
- Website: <https://upstock.com.vn>
- Email: info@upstock.com.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

- Họ và tên: Ông Trần Văn Chiến
- Chức vụ: Tổng Giám đốc
- Điện thoại: 02439446666 – Số máy lẻ: 222

Hà Nội, tháng 03 năm 2026



MỤC LỤC

CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT	2
DANH MỤC BẢNG BIỂU, SƠ ĐỒ	3
I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	4
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Công ty	4
2. Quá trình hình thành và phát triển của Công ty	5
3. Cơ cấu tổ chức của Công ty	8
4. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty	8
5. Giới thiệu về quá trình góp vốn thành lập, thay đổi vốn điều lệ của Công ty	17
6. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm hiện tại	20
7. Hoạt động kinh doanh	22
8. Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến Quý gần nhất	28
9. Vị thế của Công ty trong ngành	31
10. Chính sách đối với người lao động	34
11. Chính sách cổ tức	37
12. Tình hình tài chính trong năm gần nhất và đến quý gần nhất của Công ty	37
13. Tài sản cố định	41
14. Các dự án của Công ty: Không có	42
15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	42
16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty	44
17. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh	44
18. Các thông tin, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty	46
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY	47
1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Hội đồng quản trị	47
2. Cơ cấu Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị	54
3. Tổng Giám đốc và người quản lý khác	54
4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty	58
5. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ	60
6. Thống kê các giao dịch giữa công ty với người có liên quan theo quy định	60
III. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH, CAM KẾT CỦA CÔNG TY	61
1. Những người chịu trách nhiệm chính đối với nội dung Bản công bố thông tin tổ chức đăng ký giao dịch	61
2. Cam kết của Công ty	61
IV. NGÀY THÁNG NĂM, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	61

CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

Công ty/ UPSC	: Công ty cổ phần Chứng khoán UP
CTCP	: Công ty cổ phần
VĐL	: Vốn điều lệ
Giấy CNĐKDN	: Giấy Chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	: Hội đồng quản trị
CBCNV	: Cán bộ công nhân viên
BCTC	: Báo cáo tài chính
TSCĐ	: Tài sản cố định
CMND	: Chứng minh nhân dân
CCCD	: Căn cước công dân
HĐLĐ	: Hợp đồng lao động
CBTT	: Công bố thông tin
ĐKGD	: Đăng ký giao dịch

DANH MỤC BẢNG BIỂU, SƠ ĐỒ


Sơ đồ số 1. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Công ty	9
Bảng số 1. Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty.....	17
Bảng số 2: Cơ cấu cổ đông của Công ty thời điểm ngày 10/02/2026.....	20
Bảng số 3: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty thời điểm ngày 10/02/2026.....	21
Bảng số 4. Kết quả hoạt động kinh doanh giai đoạn 2024-2025	28
Bảng số 5. Cơ cấu doanh thu của Công ty giai đoạn 2024-2025	29
Bảng số 6. Cơ cấu chi phí giai đoạn 2024-2025	30
Bảng số 7. Cơ cấu lao động của Công ty	34
Bảng số 8. Số lượng lao động và mức thu nhập bình quân.....	37
Bảng số 9: Tình hình chi trả cổ tức của CTCP Chứng khoán UP năm 2023 và 2024	37
Bảng số 10. Khấu hao TSCĐ	38
Bảng số 11. Chi tiết các khoản phải thu của Công ty	38
Bảng số 12. Chi tiết các khoản phải trả của Công ty	39
Bảng số 13. Số dư thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	40
Bảng số 14: Tình hình trích lập quỹ của UPSC 2024 và 2025	40
Bảng số 15. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	40
Bảng số 16. Tình hình tài sản của Công ty tại ngày 31/12/2024	41
Bảng số 17. Tình hình tài sản của Công ty tại ngày 31/12/2025	41
Bảng số 18. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị.....	47
Bảng số 19. Danh sách thành viên Ủy ban kiểm toán.....	54
Bảng số 20. Danh sách Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng	54

NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Công ty

1.1. Thông tin chung về Công ty

- Tên Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN UP
- Tên Tiếng Anh : UP SECURITIES JOINT STOCK COMPANY
- Trụ sở chính : Tầng 8, toà nhà Hapro Building số 11B Cát Linh, phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội.
- Điện thoại : 024. 3944.6666
- Fax : 024. 3944.8071
- Email : info@upstock.com.vn
- Website : https://upstock.com.vn
- Logo Công ty : 
- Giấy phép thành lập và hoạt động : số 58/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban chứng khoán nhà nước cấp lần đầu ngày 06/07/2007 và Giấy phép điều chỉnh số 121/GPĐC-UBCK ngày 13/11/2025.
- Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh : số 0102311942 do Sở kế hoạch và đầu tư TP Hà Nội (phòng Đăng ký kinh doanh và Tài chính doanh nghiệp – Sở Tài chính Thành phố Hà Nội) cấp lần đầu ngày 06/07/2007 và cấp thay đổi lần thứ 14 ngày 28/11/2025.
- Vốn điều lệ theo ĐKDN : 323.746.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm hai mươi ba tỷ bảy trăm bốn mươi sáu triệu đồng)
- Vốn điều lệ thực góp : 323.746.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm hai mươi ba tỷ bảy trăm bốn mươi sáu triệu đồng)
- Người đại diện theo Pháp luật của Công ty : Ông Trần Văn Chiến – Tổng Giám đốc
Ông Chu Tuấn An – Chủ tịch HĐQT
- Ngành nghề kinh doanh của Công ty:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
1	Môi giới hợp đồng hàng hoá và chứng khoán	6612

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
	<p><i>Chi tiết:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Môi giới chứng khoán. - Tự doanh chứng khoán - Tư vấn đầu tư chứng khoán. - Lưu ký chứng khoán. - Bảo lãnh phát hành chứng khoán. <p>(Doanh nghiệp và các đơn vị trực thuộc phải đáp ứng đủ điều kiện đầu tư kinh doanh khi kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện; ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật và bảo đảm duy trì đủ điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh).</p>	

(Nguồn: Công ty cổ phần Chứng khoán UP)

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty cổ phần Chứng khoán UP
- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng
- Mã chứng khoán: **UPS**
- Tổng số lượng chứng khoán ĐKGD: 32.374.600 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức ĐKGD: 0 cổ phiếu (chiếm 0% cổ phiếu đăng ký)
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại UPSC theo quy định pháp luật: 100% (Theo nội dung Công văn số 1495/UBCK-QLKD ngày 25/02/2026 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về Hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại công ty đại chúng của Công ty cổ phần Chứng khoán UP).

2. Quá trình hình thành và phát triển của Công ty

2.1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Công ty

Thời gian	Nội dung
2007 – Thành lập công ty	- Công ty cổ phần Chứng khoán UP tiền thân là Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia (IRS) chính thức được thành lập theo Giấy phép số 58/UBCK-GPHĐKD ngày 06/07/2007 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

	<ul style="list-style-type: none"> - Công ty được tổ chức dưới hình thức công ty cổ phần, tuân thủ các quy định của Luật Chứng khoán Việt Nam. - Vốn điều lệ tại thời điểm thành lập: 135 tỷ đồng. - Ngay sau khi thành lập, công ty đã trở thành thành viên chính thức của Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE) và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX)
2015 – Tăng vốn điều lệ, mở rộng hoạt động kinh doanh	<ul style="list-style-type: none"> - Nhằm hoàn thiện và mở rộng các nghiệp vụ kinh doanh, công ty quyết định tăng vốn điều lệ từ 135 tỷ đồng lên 300 tỷ đồng theo Quyết định của Đại hội đồng cổ đông năm 2015 và Giấy phép điều chỉnh số 56/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 08/12/2015. - Công ty tăng vốn nhằm mục đích củng cố năng lực tài chính, mở rộng quy mô hoạt động, đầu tư vào công nghệ, phát triển đội ngũ chuyên gia có chuyên môn cao trong lĩnh vực tư vấn đầu tư, môi giới chứng khoán, và tư vấn tài chính doanh nghiệp.
2024 – Tái cấu trúc và đổi mới thương hiệu	<p>Năm 2024, Công ty thực hiện tái cấu trúc toàn diện nhằm kiện toàn mô hình tổ chức, nâng cao năng lực quản trị và đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn tiếp theo. Các thay đổi quan trọng bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> o Công ty chính thức đổi tên từ Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia (IRS) thành Công ty cổ phần Chứng khoán UP (UPSC) theo giấy phép điều chỉnh số 94/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 18/12/2024. o Thay đổi lại logo, màu sắc và hình ảnh thương hiệu phù hợp với định hướng, chiến lược kinh doanh của Công ty là nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin, đẩy mạnh nhận diện thương hiệu hướng tới đối tượng nhà đầu tư trẻ.
2025 – Phát hành cổ phiếu trả cổ tức, tăng vốn điều lệ	<p>Tháng 9/2025, Công ty cổ phần Chứng khoán UP cập nhật địa chỉ hành chính của trụ sở chính và bổ sung người đại diện theo pháp luật công ty theo giấy phép điều chỉnh số 83/GPĐC-UBCK. Cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 8, Tòa nhà Hapro Bulding, số 11B phố Cát Linh, phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội. - Người đại diện theo pháp luật: <ul style="list-style-type: none"> + Ông Trần Văn Chiến Chức danh: Tổng Giám đốc + Ông Chu Tuấn An Chức danh: Chủ tịch HĐQT <p>Tháng 11 năm 2025, Công ty cổ phần Chứng khoán UP hoàn thiện việc tăng vốn điều lệ từ 300 tỷ lên 323,746 tỷ theo hình thức phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2024 căn cứ tại Nghị quyết ĐHCĐ thường niên</p>

năm 2025 số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/03/2025 và Giấy phép Điều chỉnh số 121/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 13/11/2025.
--

2.2. Ngày Công ty đáp ứng điều kiện công ty đại chúng:

Ngày Công ty đáp ứng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32 Luật Chứng khoán được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 11 Điều 1 Luật số 56/2024/QH15: 16/10/2024.

Ngày Công ty được chấp thuận là Công ty đại chúng theo văn bản số 882/UBCK-QLKD của UBCK Nhà nước về việc hồ sơ đăng ký công ty đại chúng của CTCP Chứng khoán UP: 26/01/2026.

2.3. Thông tin về vốn điều lệ, cơ cấu cổ đông của Công ty:

- Thông tin về vốn điều lệ, cơ cấu cổ đông tại ngày đáp ứng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32 Luật Chứng khoán được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 11 Điều 1 Luật số 56/2024/QH15 (ngày 16/10/2024):
 - + Vốn điều lệ: 300.000.000.000 đồng
 - + Vốn chủ sở hữu: 317.441.147.149 (theo BCTC tự lập Quý III/2024)
 - + Số lượng cổ đông: 114 cổ đông, bao gồm 113 cổ đông cá nhân và 01 cổ đông tổ chức.
 - + Cơ cấu cổ đông: 108 cổ đông không phải là cổ đông lớn, sở hữu 3.049.500 cổ phiếu có quyền biểu quyết, tương ứng tỷ lệ 10,27% tính trên số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết (số lượng cổ phiếu quỹ của UPSC: 317.500 cổ phiếu, số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết: 29.682.500 cổ phiếu).
- Thông tin về vốn điều lệ, cơ cấu cổ đông tính đến thời điểm nộp hồ sơ công ty đại chúng gần nhất (10/12/2025):
 - + Vốn điều lệ: 323.746.000.000 đồng
 - + Vốn chủ sở hữu: 322.892.786.345 (theo Báo cáo tài chính tại ngày 31/10/2025 đã được soát xét).
 - + Số lượng cổ đông: 103 cổ đông, bao gồm 102 cổ đông cá nhân và 01 cổ đông tổ chức.
 - + Cơ cấu cổ đông: 101 cổ đông không phải là cổ đông lớn, sở hữu 3.293.460 cổ phiếu có quyền biểu quyết, tương ứng tỷ lệ 10,27% tính trên số cổ phiếu có quyền biểu quyết (số lượng cổ phiếu quỹ của UPSC: 317.500 cổ phiếu, số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết: 32.057.100 cổ phiếu).
- Thông tin về vốn điều lệ, cơ cấu cổ đông tại thời điểm hiện tại:
 - + Vốn điều lệ: 323.746.000.000 đồng
 - + Vốn chủ sở hữu: 333.843.424.003 (theo Báo cáo tài chính tại ngày 31/12/2025 đã được kiểm toán của Công ty).
 - + Số lượng cổ đông: 105 cổ đông, bao gồm 104 cổ đông cá nhân và 01 cổ đông tổ chức.

chức

+ Cơ cấu cổ đông: 102 cổ đông không phải là cổ đông lớn, sở hữu 3.293.460 cổ phiếu có quyền biểu quyết, tương ứng tỷ lệ 10,17% tính trên số cổ phiếu có quyền biểu quyết (số lượng cổ phiếu quỹ của UPSC: 317.500 cổ phiếu, số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết: 32.057.100 cổ phiếu).

3. Cơ cấu tổ chức của Công ty

Hiện nay, Công ty Cổ phần Chứng khoán UP được tổ chức và hoạt động theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020, bao gồm: Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Ủy ban kiểm toán; Tổng Giám đốc.

UPSC đang hoạt động tại trụ sở chính: Tầng 8, toà nhà Hapro Building, số 11B Cát Linh, phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội.

Công ty mẹ của UPSC: Không có.

Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với UPSC: Không có.

Các công ty con của UPSC: Không có.

Công ty mà UPSC nắm quyền kiểm soát hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối: Không có.

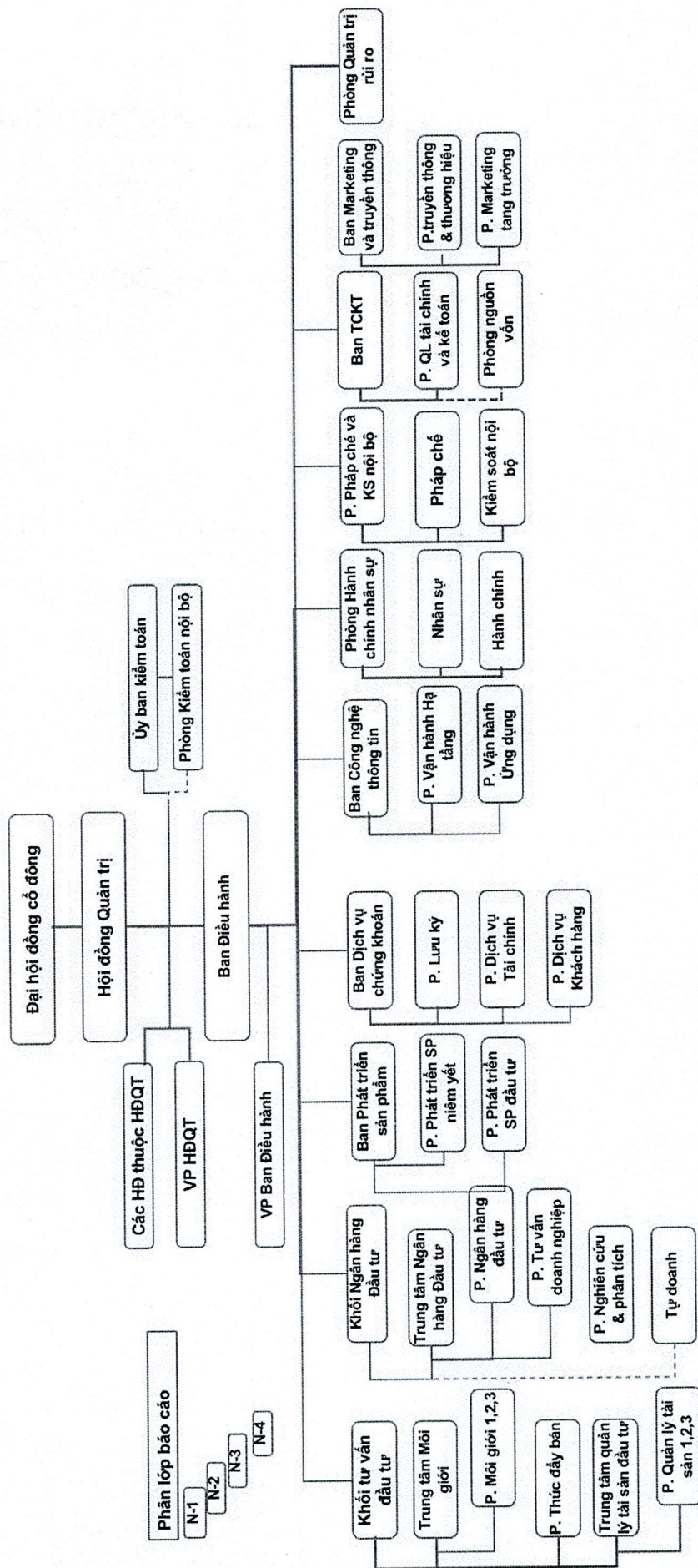
Nhóm Công ty sở hữu cổ phần của UPSC: Không có

4. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

UPSC xác định mô hình quản trị doanh nghiệp là yếu tố cốt lõi để đảm bảo sự hoạt động, phát triển, tăng trưởng ổn định, bền vững. Mô hình quản trị doanh nghiệp của UPSC được xây dựng trên cơ sở tuân thủ các quy định pháp luật Việt Nam hiện hành và theo định hướng vận dụng các thông lệ quốc tế về quản trị doanh nghiệp. Tất cả các hoạt động của UPSC đều được thực hiện căn cứ và tuân thủ đầy đủ Điều lệ Tổ chức và hoạt động. Công ty cũng ban hành một hệ thống Quy chế quản trị nội bộ được áp dụng thống nhất, và xuyên suốt khắp các Phòng/Ban. Mô hình cơ cấu quản lý của UPSC bao gồm:

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

Sơ đồ số 1. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Công ty



(Nguồn: Công ty cổ phần Chứng khoán UP)

▪ Đại hội đồng cổ đông

ĐHĐCĐ là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, họp ít nhất mỗi năm một (01) lần. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. ĐHĐCĐ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo.

▪ Hội đồng quản trị

HĐQT là cơ quan quản lý của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT của Công ty có ba (03) thành viên, trong đó có một (01) thành viên là Chủ tịch HĐQT do HĐQT bầu ra. Mỗi nhiệm kỳ tối đa của từng thành viên HĐQT là năm (5) năm.

Ông **Chu Tuấn An**

Chủ tịch HĐQT

Ông **Vũ Khánh Din**

Thành viên HĐQT độc lập

Ông **Đinh Văn Hiệp**

Thành viên HĐQT không điều hành

✓ Văn phòng Hội đồng quản trị

Chức năng:

- Là đơn vị tham mưu, tư vấn cho HĐQT về các hoạt động quản trị Công ty.
- Theo dõi và lập báo cáo đánh giá về việc Công ty thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông ban hành.
- Theo dõi và phối hợp với Ban Điều hành và các đơn vị trong công ty thực hiện các công việc để đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật.
- Nghiên cứu và tham mưu cho HĐQT về các vấn đề liên quan tới tài chính và hoạt động kinh doanh của Công ty.

Nhiệm vụ:

- Tổ chức các cuộc họp Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông;
- Theo dõi và giám sát việc thực hiện các quyết định của HĐQT;
- Cung cấp thông tin và tư vấn cho HĐQT;
- Xây dựng, Soạn thảo và Quản lý hồ sơ và tài liệu pháp lý;
- Đảm bảo tuân thủ các quy định pháp lý trong các hoạt động của Văn phòng theo quy định.

✓ Các Hội đồng thuộc Hội đồng quản trị**Hội đồng Đầu tư**

- Tham mưu cho HĐQT về hoạch định chiến lược công tác đầu tư, nghiên cứu tiếp cận thị trường, tìm kiếm cơ hội đầu tư, phân tích và đề xuất các giải pháp đầu tư

hợp lý đảm bảo theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty trên nguyên tắc an toàn, hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn, đảm bảo lợi ích cho cổ đông và công ty.

- Xây dựng quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị phê duyệt trước khi hoạt động.
- Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Hội đồng quản trị

Hội đồng Quản trị rủi ro

- Hỗ trợ HĐQT trong việc giám sát, định hướng và đưa ra các quyết định liên quan đến quản trị rủi ro của công ty. Hội đồng QTRR đảm bảo rằng hệ thống quản trị rủi ro của công ty (bao gồm các quy trình liên quan hoạt động QTRR và bộ máy QTRR) được thiết lập, vận hành hiệu quả, phù hợp với chiến lược kinh doanh và tuân thủ các quy định pháp luật.
- Xây dựng và giám sát chiến lược quản trị rủi ro.
- Giám sát và đánh giá các rủi ro trọng yếu. Theo đó có quyền ý kiến và báo cáo HĐQT đối với các hoạt động có thể gây ra rủi ro cho Công ty.
- Đảm bảo các hoạt động và các bộ phận trong Công ty tuân thủ quy định và chuẩn mực quản trị rủi ro.
- Giám sát và hỗ trợ ban điều hành trong việc quản lý rủi ro

▪ Ủy ban kiểm toán

Ủy ban kiểm toán là cơ quan trực thuộc Hội đồng quản trị Công ty, có quyền và nghĩa vụ giám sát các hoạt động nhằm bảo đảm Công ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của Công ty. Ủy ban kiểm toán của Công ty có hai (02) thành viên, trong đó có Chủ tịch Ủy ban kiểm toán là thành viên Hội đồng quản trị độc lập, thành viên còn lại của Ủy ban kiểm toán là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán do Hội đồng quản trị đề cử.

Ông Vũ Khánh Din

Chủ tịch Ủy ban kiểm toán

Ông Đinh Văn Hiệp

Thành viên Ủy ban kiểm toán

✓ Phòng Kiểm toán nội bộ

- Đánh giá độc lập việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ và nghị quyết/ quyết định của cơ quan quản trị, điều hành.
- Kiểm tra, đánh giá hiệu lực – hiệu quả hệ thống kiểm soát nội bộ và tham mưu hoàn thiện.
- Giám sát việc tuân thủ chính sách, quy trình nội bộ và pháp luật trong hoạt động kinh doanh.
- Tham mưu xây dựng, cải tiến chính sách và quy trình quản trị nội bộ.
- Kiểm toán nội bộ đối với thông tin tài chính, hoạt động kinh doanh, hệ thống CNTT

và quản lý rủi ro.

- Đánh giá hiệu quả hoạt động, việc thực hiện cam kết hợp đồng và an toàn tài sản.
- Điều tra các vi phạm và thực hiện kiểm toán nội bộ toàn diện theo quy định.

▪ **Ban Điều hành**

TGD là người điều hành các hoạt động hằng ngày của UPSC, chịu sự giám sát của HĐQT, chịu trách nhiệm trước HĐQT và Pháp luật về việc thực hiện quyền và nhiệm vụ phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty.

Các Phó TGD là người giúp việc cho TGD trong việc quản lý, thực hiện và theo dõi từng lĩnh vực công tác được TGD phân công và được TGD uỷ quyền. Các Phó TGD chịu trách nhiệm trước HĐQT và TGD và Pháp luật về chất lượng và hiệu quả hoạt động trong lĩnh vực phụ trách.

Các Giám đốc Khối nghiệp vụ là người giúp việc cho TGD trong việc quản lý, triển khai các hoạt động nghiệp vụ do TGD uỷ quyền quản lý. Các Giám đốc Khối chịu trách nhiệm trước TGD và pháp luật về chất lượng, hiệu quả trong lĩnh vực phụ trách.

Giám đốc tài chính: Là người giúp việc cho Tổng Giám đốc trong việc quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động tài chính – kế toán của Công ty; chịu trách nhiệm tham mưu, tổ chức thực hiện kế hoạch tài chính, quản trị nguồn vốn, kiểm soát chi phí và đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật về tài chính, kế toán. Giám đốc Tài chính chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và pháp luật về lĩnh vực được phân công.

✓ **Văn phòng Ban Điều hành:** Thư ký, Trợ lý

Chức năng: Thư ký, Trợ lý có chức năng tham mưu, giúp việc cho BDH về công tác liên quan đến kiểm soát việc xây dựng, triển khai thực hiện các kế hoạch của Công ty hằng năm/quý/tháng

Nhiệm vụ:

- Điều phối hoạt động của các đơn vị báo cáo trực tiếp BDH; đôn đốc/giám sát việc thực hiện các nội dung chỉ đạo của các thành viên BDH. Tổng hợp và sắp xếp lịch làm việc cho thành viên BDH.
- Tham dự và ghi biên bản các cuộc họp do thành viên BDH chủ trì;
- Thông báo, truyền tải các nội dung theo Quyết định, chỉ thị, thông báo của BDH tới các Ban/Phòng chức năng trong Công ty & tập đoàn để tổ chức triển khai thực hiện;
- Soát xét thẩm quyền phê duyệt đối với các tờ trình, văn bản của các Ban/Phòng trong Công ty trước khi trình BDH.

▪ **Khối Tư vấn đầu tư**

✓ **Trung tâm Môi giới**

- Cung cấp dịch vụ môi giới chứng khoán cho khách hàng cá nhân và tổ chức;
- Là cầu nối giữa khách hàng và các dịch vụ do Công ty cung cấp: hỗ trợ mở và quản lý tài khoản, hỗ trợ giao dịch, tư vấn và cung cấp thông tin đầu tư, phân phối các sản phẩm của UPSC.
- Là đơn vị đóng vai trò chính trong kinh doanh của UPSC với các nguồn thu từ phí môi giới, lãi margin và các dịch vụ khác kèm theo.
- Là đơn vị chính trong việc xây dựng hình ảnh và phát triển thương hiệu thông qua các hoạt động chăm sóc khách hàng, cung cấp dịch vụ tới các nhà đầu tư

✓ **Trung tâm quản lý tài sản đầu tư**

- Tham mưu cho Ban lãnh đạo triển khai sản phẩm/dịch vụ hiệu quả từng thời kỳ phù hợp kế hoạch hiện hữu hoặc kế hoạch mục tiêu.
- Phát triển đa dạng tập khách hàng thuộc các lĩnh vực đầu tư tài chính – ngân hàng – chứng khoán.
- Phối hợp nghiên cứu và phát triển các sản phẩm, dịch vụ mới, nghiên cứu cải tiến các sản phẩm, dịch vụ đã có để đáp ứng nhu cầu của thị trường.
- Phát triển cải tiến các sản phẩm, định hướng đạt tiêu chí cố vấn tài chính cá nhân (có khả năng xây dựng kế hoạch tài chính, có kỹ năng quản lý danh mục đầu tư, thành thạo kiến thức về tài chính, thuế và pháp lý...).
- Là đơn vị cung cấp các sản phẩm dịch vụ gia tăng của UPSC, định hướng nâng tầm thương hiệu UPSC thành Công ty cung cấp dịch vụ Quản lý tài sản đầu tư chuyên nghiệp.

✓ **Phòng Thúc đẩy bán**

- Xây dựng và quản lý hệ thống cơ sở dữ liệu khách hàng; phân loại, phân tích hành vi và nhu cầu khách hàng để phục vụ cho hoạt động kinh doanh.
- Thiết kế, triển khai và duy trì các chương trình chăm sóc khách hàng, chương trình khách hàng thân thiết nhằm gia tăng trải nghiệm, giữ chân khách hàng và khuyến khích việc sử dụng dịch vụ thường xuyên.
- Thúc đẩy hiệu quả hoạt động bán hàng thông qua các chương trình thi đua, khen thưởng, hoạt động gắn kết nội bộ và hỗ trợ trực tiếp cho đơn vị kinh doanh

▪ **Khối Ngân hàng đầu tư**

✓ **Trung tâm Ngân hàng Đầu tư**

- Tham mưu cho Ban Điều hành xác định tầm nhìn chiến lược, định hướng, đổi mới và nâng cao hiệu quả công việc của Phòng Ngân hàng đầu tư;

- Thực hiện, hoàn thiện các hồ sơ nghiệp vụ ngân hàng đầu tư cho Tập đoàn và khách hàng
- ✓ **Phòng Tư vấn Doanh nghiệp**
 - Tham mưu cho Ban Điều hành xác định tầm nhìn chiến lược, định hướng, đổi mới và nâng cao hiệu quả công việc của Phòng Tư vấn;
 - Thực hiện, hoàn thiện các hồ sơ nghiệp vụ tư vấn cho Công ty và khách hàng;
 - Triển khai hoạt động tư vấn và cung cấp giải pháp phù hợp cho khách hàng, hỗ trợ các đơn vị kinh doanh và chi nhánh trong quá trình tiếp cận, chào bán và phát triển sản phẩm/dịch vụ
- ✓ **Phòng Nghiên cứu và Phân tích**
 - Nghiên cứu và phân tích: Thị trường và Vĩ mô, Doanh nghiệp, Tư vấn đầu tư
 - Đào tạo Phát triển cộng đồng
 - Xây dựng và phát triển cộng đồng nhà đầu tư trên nền tảng số, thiết lập các kênh kết nối hai chiều với khách hàng mục tiêu; chủ trì nội dung chuyên môn trong các hoạt động cộng đồng, phối hợp với Phòng Marketing về hình thức trình bày và truyền thông;
 - Phổ biến kiến thức đầu tư tài chính thông qua các hoạt động đào tạo, chia sẻ chuyên đề, tọa đàm, tương tác cộng đồng nhằm nâng cao nhận thức và kỹ năng đầu tư cho nhà đầu tư cá nhân;
 - Làm cầu nối giữa khách hàng và hệ sinh thái phân tích – sản phẩm – dịch vụ của UPSC, góp phần gia tăng mức độ gắn kết và nhận diện thương hiệu thông qua các hoạt động cộng đồng
- ✓ **Phòng Tự doanh**
 - Là bộ phận kinh doanh vốn của công ty, trực tiếp sử dụng nguồn vốn tự có của Công ty để đầu tư, kinh doanh chứng khoán và các sản phẩm tài chính theo chiến lược đã được HĐQT/ Ban TGD phê duyệt.
 - Chịu trách nhiệm trong việc bảo toàn vốn và kinh doanh lợi nhuận trực tiếp cho công ty, đồng thời hỗ trợ cho các hoạt động môi giới, bảo lãnh phát hành và các hoạt động khác theo phân công của HĐQT/Ban TGD.
 - Quản lý danh mục tự doanh: Theo dõi các khoản đầu tư, đánh giá hiệu quả và điều chỉnh danh mục để tối ưu hóa lợi nhuận, quản trị rủi ro và tuân thủ các quy định Công ty, Pháp luật
- **Ban Phát triển sản phẩm**
 - Tham mưu và xây dựng chiến lược phát triển sản phẩm phù hợp với định hướng kinh doanh của Công ty.

- Tổ chức triển khai, quản lý các dự án phát triển sản phẩm.
- Quản lý vòng đời sản phẩm (ra mắt – triển khai – điều chỉnh – ngừng cung cấp).
- **Ban Marketing và Truyền thông**
 - Tham mưu tư vấn cho Tổng Giám đốc về định hướng chiến lược trong phạm vi liên quan tới phát triển thương hiệu, quảng bá sản phẩm dịch vụ và thúc đẩy kinh doanh, bao gồm:
 - Xây dựng kế hoạch phát triển thương hiệu, xác lập giá trị thương hiệu; và quản trị ứng dụng hình ảnh thương hiệu nhằm truyền tải thông điệp của doanh nghiệp và tạo dựng nhận thức trong tâm trí khách hàng;
 - Nghiên cứu thông tin thị trường, khách hàng mục tiêu, sản phẩm dịch vụ, xu hướng truyền thông, đối thủ cạnh tranh...;
 - Đóng gói sản phẩm và xây dựng chiến lược tiếp thị - truyền thông sản phẩm dịch vụ;
 - Triển khai các chiến dịch marketing tích hợp để mở rộng thị trường, thúc đẩy kinh doanh và giữ chân khách hàng, hướng tới tăng trưởng bền vững;
 - Thiết lập và phát triển quan hệ với truyền thông, báo chí, các kênh phương tiện thông tin đại chúng nhằm phát triển và bảo vệ hình ảnh và uy tín thương hiệu
- **Ban Dịch vụ Chứng khoán**
 - Tham mưu cho Ban điều hành xây dựng chiến lược, kế hoạch hoạt động của Ban Dịch vụ Chứng khoán;
 - Thực hiện và kiểm soát hoạt động giao dịch, kế toán giao dịch, cho vay giao dịch ký quỹ, lưu ký và quản lý sổ cổ đông; thực hiện các nghiệp vụ với VSDC, nhận lệnh và đặt lệnh giao dịch tại quầy và qua điện thoại.
 - Phối hợp cùng Ban Phát triển sản phẩm xây dựng sản phẩm, dịch vụ, hệ thống của Công ty;
 - Hướng dẫn sử dụng dịch vụ, tư vấn giải đáp thắc mắc Khách hàng, hỗ trợ KH trong giao dịch.
 - Lập các Báo cáo định kỳ (ngày/tháng/quý/bán niên/năm) gửi các Cơ quan quản lý theo quy định của pháp luật.
- **Ban Công nghệ thông tin**
 - Tham mưu cho Ban Điều hành xác định tầm nhìn chiến lược, định hướng, đổi mới và nâng cao hoạt động ứng dụng CNTT;
 - Tham mưu cho Giám đốc Trung tâm CNTT về các giải pháp bảo mật an ninh mạng;
 - Thiết kế và triển khai các giải pháp bảo mật an toàn an ninh mạng;
 - Thiết kế và triển khai hạ tầng CNTT;

- Xác định nhu cầu CNTT, phân tích xu hướng CNTT và công nghệ mới nhằm đưa ra khuyến nghị cho Ban Điều hành

▪ **Ban Tài chính Kế toán**

Tham mưu, tư vấn và hỗ trợ Ban Điều hành về các vấn đề liên quan đến:

- Quản lý tài chính, lập kế hoạch và quản lý hiệu suất của UPSC;
- Kế hoạch huy động vốn, quản lý và cân đối nguồn vốn nhằm đảm bảo sử dụng hiệu quả nguồn vốn cho hoạt động của UPSC;
- Quản lý và tổ chức thực hiện công tác kế toán phù hợp với quy định của Pháp luật hiện hành và yêu cầu thực tế quản trị trong phạm vi toàn Công ty

▪ **Phòng Pháp chế và Kiểm soát nội bộ**

- Là đơn vị tham mưu, tư vấn Ban Điều hành/Lãnh đạo về các vấn đề pháp lý nhằm bảo vệ quyền và lợi ích của UPSC;
- Là đầu mối tổ chức, triển khai các hoạt động hỗ trợ tư vấn pháp lý về các vấn đề phát sinh liên quan đến tổ chức và trong quá trình hoạt động, kinh doanh, vận hành của UPSC;
- Là đơn vị tham mưu, tư vấn Ban Điều hành/Lãnh đạo về tuân thủ nội bộ nhằm bảo vệ quyền và lợi ích của UPSC;
- Kiểm tra, thanh tra việc tuân thủ nội quy, quy trình, SLA của các đơn vị nội bộ;

▪ **Phòng Quản trị rủi ro**

- Là đơn vị độc lập với khối kinh doanh và vận hành, có chức năng tham mưu, nhận diện và thực thi hoạt động Quản trị rủi ro nhằm bảo vệ quyền và lợi ích của UPSC;
- Xây dựng chính sách, quy trình nhằm phát triển công cụ quản lý rủi ro, tổ chức giám sát rủi ro cho UPSC;
- Báo cáo định kỳ và bất thường trực tiếp đến Hội đồng quản trị rủi ro và Ban điều hành về hoạt động Quản trị rủi ro hoặc những vấn đề liên quan đến Quản trị rủi ro của UPSC;

▪ **Phòng Hành chính Nhân sự**

Tham mưu tư vấn và hỗ trợ Ban điều hành trong các lĩnh vực sau:

- Xây dựng cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ và sắp xếp nhân sự tại UPSC;
- Tư vấn, tham mưu cho Ban điều hành, HĐQT trong công tác quản trị nhân sự, đào tạo, quản trị hành chính, văn phòng đảm bảo tuân thủ quy định của Pháp luật lao động;
- Triển khai thực hiện công tác quản lý nhân sự (bao gồm: thu hút, xây dựng, phát triển và duy trì nguồn nhân sự, thanh toán lương và phúc lợi, đãi ngộ, bảo hiểm, đào

tạo phát triển nhân sự...) của UPSC;

- Tổ chức thực hiện công tác hành chính văn phòng và một số công tác liên quan khác trong hoạt động của toàn Công ty.

5. Giới thiệu về quá trình góp vốn thành lập, thay đổi vốn điều lệ của Công ty

Từ khi thành lập đến nay, Công ty có quá trình góp vốn thành lập, thay đổi vốn điều lệ như sau:

Bảng số 1. Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty

Thời điểm	VĐL trước khi tăng/giảm (triệu đồng)	Giá trị tăng (triệu đồng)	Giá trị VĐL sau khi tăng thêm/giảm đi (triệu đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý
Thành lập doanh nghiệp 06/07/2007		135.000	135.000	Góp vốn thành lập Công ty cổ phần	Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 58/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban chứng khoán nhà nước cấp lần đầu ngày 06/07/2007.
12/2015	135.000	165.000	300.000	Chào bán cho cổ đông hiện hữu: 165 tỷ đồng;	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định ĐHĐCĐ Công ty số 13/2015/NQ-ĐHĐCĐ ngày 14/09/2015 về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ. - Giấy phép điều chỉnh số 56/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 08/12/2015. Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 58/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban chứng khoán nhà nước cấp ngày 06/07/2007; - Giấy phép điều chỉnh số 56/GPĐC-UBCK do Ủy ban chứng khoán Nhà

Thời điểm	VĐL trước khi tăng/giảm (triệu đồng)	Giá trị tăng (triệu đồng)	Giá trị VĐL sau khi tăng thêm/giảm đi (triệu đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý
					<p>nước cấp ngày 08/12/2015.</p> <p>- Biên bản ĐHĐCĐ số 12/2015/BB-ĐHĐCĐ ngày 14/09/2015 về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ của Công ty;</p> <p>- Quyết định ĐHĐCĐ số 13/2015/NQ-ĐHĐCĐ ngày 14/09/2015 về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ của Công ty.</p>
11/2025	300.000	23.746	323.746	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức 2024	<p>Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 58/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban chứng khoán nhà nước cấp ngày 06/07/2007;</p> <p>Giấy phép điều chỉnh số 121/GPĐC-UBCK do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp ngày 13/11/2025.</p> <p>- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0102311942 do Sở kế hoạch và đầu tư TP Hà Nội (phòng Đăng ký kinh doanh và Tài chính doanh nghiệp – Sở Tài chính Thành phố Hà Nội) cấp lần đầu ngày 06/07/2007</p>

Thời điểm	VĐL trước khi tăng/giảm (triệu đồng)	Giá trị tăng (triệu đồng)	Giá trị VĐL sau khi tăng thêm/giảm đi (triệu đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý
					và cấp thay đổi lần thứ 14 ngày 28/11/2025. Biên bản ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 số 01/2025/BBH-ĐHĐCĐ ngày 22/03/2025; Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/03/2025.
Vốn điều lệ đã góp tại thời điểm đăng ký giao dịch	323.746.000.000 VND				

Chi tiết đợt tăng vốn: Phát hành tăng vốn từ 135.000.000.000 đồng lên 300.000.000.000 đồng

Căn cứ pháp lý:

- + Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 58/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban chứng khoán nhà nước cấp lần đầu ngày 06/07/2007 và Giấy phép điều chỉnh số 56/GPĐC-UBCK do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp ngày 08/12/2015.
- + Biên bản ĐHĐCĐ số 12/2015/BB-ĐHĐCĐ ngày 14/09/2015 về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ của Công ty;
- + Quyết định ĐHĐCĐ số 13/2015/NQ-ĐHĐCĐ ngày 14/09/2015 về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ của Công ty.

Thông tin chung:

- + Tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Chứng khoán UP
- + Tên cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán UP
- + Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- + Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- + Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu
- + Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành: 16.500.000 cổ phiếu
- + Số lượng cổ phiếu đã bán: 16.500.000 cổ phiếu

- + Tổng số lượng vốn huy động: 165.000.000.000 đồng
- + Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
- + Hình thức góp vốn: Góp vốn bằng tiền
- + Phương án sử dụng vốn: Bổ sung nghiệp vụ kinh doanh

Chi tiết đợt tăng vốn: Phát hành cổ phiếu trả cổ tức tăng vốn từ 300.000.000.000 đồng lên 323.746.000.000 đồng

Căn cứ pháp lý:

- + Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 58/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban chứng khoán nhà nước cấp lần đầu ngày 06/07/2007 và Giấy phép điều chỉnh số 121/GPĐC-UBCK do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp ngày 13/11/2025.
- + Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0102311942 do Sở kế hoạch và đầu tư TP Hà Nội (phòng Đăng ký kinh doanh và Tài chính doanh nghiệp – Sở Tài chính Thành phố Hà Nội) cấp lần đầu ngày 06/07/2007 và cấp thay đổi lần thứ 14 ngày 28/11/2025.
- + Biên bản ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 số 01/2025/BBH-ĐHĐCĐ ngày 22/03/2025.
- + Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/03/2025.

Thông tin chung:

- + Tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Chứng khoán UP
- + Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán UP
- + Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- + Tổng số cổ phiếu phát hành trả cổ tức: 2.374.600 cổ phiếu
- + Tổng số cổ phiếu sau đợt phát hành trả cổ tức: 32.376.600 cổ phiếu
- + Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức

6. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm hiện tại

6.1. Cơ cấu cổ đông của Công ty

Bảng số 2: Cơ cấu cổ đông của Công ty thời điểm ngày 10/02/2026

TT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước, nước ngoài			
1	Trong nước	105	32.057.100	99,02
<i>1.1</i>	<i>Nhà nước</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>

1.2	Tổ chức	1	729.000	2,25
1.3	Cá nhân	104	31.328.100	96,77
2	Nước ngoài	0	0	/
2.1	Tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	0	0	/
2.2	Cá nhân	0	0	/
3	Cổ phiếu quỹ	0	317.500	0,98
Tổng cộng		105	32.374.600	100,00
II	Cổ đông lớn, cổ đông khác	105		
1	Cổ đông lớn	3	28.763.640	88,85
2	Cổ đông khác	102	3.293.460	10,17
3	Cổ phiếu quỹ	0	317.500	0,98
Tổng cộng		105	32.374.600	100,00

(Nguồn: Danh sách cổ đông của CTCP Chứng khoán UP)

6.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty

Bảng số 3: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty thời điểm ngày 10/02/2026

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ/VĐL (%)
1	Cao Tấn Thành	Số 106 Hàng Trống, Phường Hàng Trống, Quận Hoàn Kiếm, Tp Hà Nội	23.417.340	72,33
2	Bùi Quang Minh	CH 802 TT30A Lý Thường Kiệt, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Tp Hà Nội	2.346.300	7,25
3	Dương Hữu Phước	Số nhà 41 - Thôn 8 - Phụng Thượng - Xã Phúc Thọ - Thành phố Hà Nội	3.000.000	9,27
Tổng cộng			28.763.640	88,85

(Nguồn: Danh sách cổ đông của CTCP Chứng khoán UP)

6.3. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

Theo quy định tại Khoản 3 Điều 120 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14:

“Trong thời hạn 03 năm kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được tự do chuyển nhượng cho cổ đông sáng lập khác và chỉ được chuyển nhượng cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông”.

Công ty Cổ phần Chứng khoán UP được cấp Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102311942 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 06/07/2007. Do đó, đến thời điểm hiện tại, toàn bộ cổ phiếu của cổ đông sáng lập được tự do chuyển nhượng.

7. Hoạt động kinh doanh

7.1. Mục tiêu hoạt động

Với mục tiêu trở thành Công ty chứng khoán bán lẻ cung cấp các giải pháp tài chính đầu tư cá nhân dành cho thế hệ trẻ. UPSC đặt ra các mục tiêu:

- ❖ **Tuân thủ pháp luật và đạo đức kinh doanh:** Đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật, chuẩn mực đạo đức trong kinh doanh và bảo vệ quyền lợi của khách hàng.
- ❖ **Tối đa hóa lợi nhuận:** Đạt được lợi nhuận bền vững và tối đa hóa giá trị cho cổ đông thông qua hoạt động kinh doanh chứng khoán và đầu tư hiệu quả.
- ❖ **Cung cấp dịch vụ tài chính toàn diện:** Mang đến cho khách hàng các dịch vụ đa dạng như môi giới chứng khoán, tư vấn đầu tư, quản lý tài sản và phát hành chứng khoán.
- ❖ **Phát triển khách hàng:** Tăng cường mối quan hệ với khách hàng hiện có và thu hút thêm khách hàng mới bằng các dịch vụ chất lượng cao và giải pháp đầu tư phù hợp.
- ❖ **Nâng cao chất lượng dịch vụ:** Không ngừng cải tiến và nâng cao chất lượng dịch vụ nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng, tạo ra trải nghiệm giao dịch tốt nhất.
- ❖ **Đào tạo và phát triển nhân lực:** Xây dựng một đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp, giàu kinh nghiệm và liên tục đào tạo để nâng cao năng lực chuyên môn.
- ❖ **Ứng dụng công nghệ tiên tiến:** Tích hợp và áp dụng công nghệ hiện đại vào quy trình kinh doanh để tăng hiệu quả hoạt động, tối ưu hóa quy trình giao dịch và đảm bảo an toàn thông tin.
- ❖ **Quản lý rủi ro hiệu quả:** Xây dựng hệ thống quản lý rủi ro chặt chẽ nhằm giảm thiểu rủi ro và đảm bảo an toàn cho hoạt động đầu tư của khách hàng và công ty.
- ❖ **Mở rộng thị phần:** Tìm kiếm cơ hội mở rộng thị trường và tăng cường sự hiện diện của UPSC trên thị trường chứng khoán trong nước và quốc tế.
- ❖ **Phát triển bền vững:** Hướng đến sự phát triển bền vững, tạo ra giá trị lâu dài cho cổ đông, khách hàng và cộng đồng.

7.2. Sứ mệnh

UPSC định hướng phát triển theo mô hình tổ chức hoạt động ổn định, tuân thủ quy định pháp luật, chú trọng ứng dụng công nghệ và xây dựng đội ngũ nhân sự có năng lực chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, nhằm cung cấp dịch vụ tài chính an toàn, hiệu quả và bền vững.

- **Đối với cổ đông và đối tác:** Đề cao tinh thần hợp tác cùng phát triển, cam kết trở thành “Người đồng hành” tin cậy của các đối tác và cổ đông, luôn gia tăng các giá trị đầu tư hấp dẫn và bền vững.

- **Đối với nhân viên:** Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động, sáng tạo cùng tinh thần tự giác, tôn trọng, cải tiến, công bằng, trung thực và tín nhiệm; tạo điều kiện nâng cao thu nhập và cơ hội phát triển cho tất cả các nhân viên.

- **Đối với xã hội:** Trở thành công ty chứng khoán chuyên nghiệp, minh bạch mọi hoạt động kinh doanh và tài chính, thực hiện đăng ký giao dịch hoặc đăng ký niêm yết cổ phiếu trên sàn chứng khoán, gia tăng đóng góp cho thu ngân sách nhà nước.

7.3. Đặc điểm hoạt động kinh doanh

Công ty Chứng khoán UP được thành lập nhằm cung cấp các dịch vụ chứng khoán theo quy định pháp luật, hỗ trợ nhà đầu tư tham gia thị trường an toàn, hiệu quả; đồng thời thực hiện vai trò trung gian huy động vốn cho doanh nghiệp, góp phần vào sự phát triển ổn định và bền vững của thị trường chứng khoán. Các sản phẩm và dịch vụ UPSC cung cấp tới khách hàng gồm:

- Đối với khách hàng cá nhân:
 - + Môi giới và tư vấn đầu tư;
 - + Dịch vụ chứng khoán;
 - + Dịch vụ phân tích;
- Đối với khách hàng doanh nghiệp:
 - + Môi giới chứng khoán và dịch vụ chứng khoán;
 - + Dịch vụ tài chính;
 - + Dịch vụ phân tích;
 - + Dịch vụ Ngân hàng đầu tư;

7.3.1. Sản phẩm, dịch vụ cho khách hàng cá nhân

❖ Môi giới và tư vấn đầu tư:

UPSC sở hữu đội ngũ nhân sự môi giới giàu kinh nghiệm, kết hợp với nền tảng công nghệ tiên tiến để mang đến cho khách hàng những trải nghiệm đầu tư hiệu quả và an toàn.

UPSC cung cấp các dịch vụ:

- Quản lý tài khoản Khách hàng;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán;

- Môi giới chứng khoán: cổ phiếu niêm yết và OTC, Trái phiếu và các giấy tờ có giá, Giao dịch thỏa thuận lô lớn.

❖ **Dịch vụ chứng khoán:**

Tại UPSC, các sản phẩm, dịch vụ chứng khoán bao gồm:

- **Lưu ký chứng khoán:** Là thành viên Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (“VSDC”), UPSC cung cấp đầy đủ các dịch vụ về lưu ký chứng khoán. UPSC cam kết quản lý tài khoản của Khách hàng một cách an toàn, bảo mật, thực hiện lưu ký với thời gian nhanh chóng nhất.

- **Đấu giá chứng khoán:** UPSC là một trong những đại lý đấu giá của Sở giao dịch chứng khoán, luôn tích cực tham gia đăng ký là đại lý cho các đợt đấu giá chuyển nhượng vốn nhà nước, các đợt chào bán cổ phiếu thông qua phương thức đấu giá. UPSC cung cấp dịch vụ tư vấn, nhận ủy thác đấu giá với quy trình thực hiện nhanh chóng, chính xác và đảm bảo an toàn thông tin Khách hàng.

- **Quản lý cổ đông:** Với hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu và phần mềm quản lý chuyên biệt, quy trình đơn giản, thuận lợi cho Khách hàng, UPSC đã và đang cung cấp dịch vụ quản lý cổ đông cho nhiều doanh nghiệp trên Thị trường chứng khoán Việt Nam.

❖ **Dịch vụ phân tích:**

Hiện tại, UPSC đang cung cấp hệ thống các sản phẩm báo cáo phân tích, bao gồm:

- **Nhật ký tư vấn:** Nhật ký tư vấn phân tích diễn biến thị trường hằng ngày; đưa ra các dự báo và chiến lược đầu tư trong ngắn hạn, trung hạn; cập nhật tình hình hoạt động của các công ty niêm yết.

- **Báo cáo công ty:** Báo cáo được thực hiện dựa trên các đánh giá độc lập và khách quan về chiến lược kinh doanh, tình hình tài chính của doanh nghiệp, từ đó đưa ra những khuyến nghị giúp Khách hàng đầu tư hiệu quả.

- **Báo cáo chiến lược:** Báo cáo phân tích và dự báo tác động các yếu tố vĩ mô, vi mô tới nền kinh tế và doanh nghiệp; từ đó đưa ra chiến lược đầu tư dài hạn, trung hạn phù hợp với từng ngành nghề và doanh nghiệp.

- **Danh mục đầu tư khuyến nghị:** Danh mục đầu tư được khuyến nghị bởi đội ngũ phân tích kỹ thuật của UPSC; khuyến nghị giá mua, giá bán phù hợp đối với từng mã cổ phiếu và tình hình thị trường.

- **Báo cáo chuyên đề:** Báo cáo phân tích các vấn đề thời sự ảnh hưởng đến thị trường tài chính trong và ngoài nước; tổng hợp yếu tố tác động đến thị trường, ngành nghề, doanh nghiệp đưa ra khuyến nghị đầu tư kịp thời.

- **Báo cáo thị trường chứng khoán:** Báo cáo nghiên cứu xu hướng thị trường chứng khoán và các yếu tố tác động. UPSC cũng cung cấp dịch vụ báo cáo nghiên cứu theo nhu cầu và căn cứ hợp đồng với khách hàng, tổ chức các buổi gặp gỡ doanh nghiệp... theo nhu

cầu Khách hàng.

7.3.2. Sản phẩm, dịch vụ cho Khách hàng tổ chức

❖ Môi giới chứng khoán và Dịch vụ chứng khoán

UPSC hiện đang cung cấp các dịch vụ sau:

- Quản lý tài khoản;
- Môi giới chứng khoán niêm yết hoặc chưa niêm yết;
- Tìm kiếm và thực hiện các giao dịch lô lớn;
- Cung cấp thông tin kịp thời cho Khách hàng trong quá trình thực hiện đầu tư;
- Báo giá OTC;
- Cung cấp các dịch vụ chứng khoán như: Lưu ký, thực hiện quyền, đấu giá, ...

❖ Dịch vụ tài chính

UPSC cung cấp đầy đủ các dịch vụ tài chính cho khách hàng tổ chức như: Giao dịch ký quỹ, ứng trước tiền bán chứng khoán ... nhằm đáp ứng tối đa nhu cầu vốn của Khách hàng. Việc theo dõi, quản lý các khoản tài trợ được tự động hóa bằng Hệ thống chứng khoán lõi được cung cấp bởi các đối tác nước ngoài và được giám sát chặt chẽ bằng các quy trình nghiệp vụ, hệ thống quản trị rủi ro để bảo đảm tối đa sự an toàn trong các giao dịch của Khách hàng.

❖ Dịch vụ phân tích

Hiện tại, UPSC cung cấp các báo cáo phân tích sau:

- Nhật ký tư vấn;
- Báo cáo công ty;
- Báo cáo chiến lược;
- Báo cáo chuyên đề;
- Báo cáo thị trường chứng khoán;
- UPSC thực hiện các báo cáo phân tích theo các hợp đồng nhằm cung cấp, phân tích dữ liệu chuyên sâu, định vị được thực trạng cũng như phục vụ cho các kế hoạch đầu tư của Khách hàng tổ chức.

Ngoài ra, nhằm giúp Khách hàng có cơ hội trao đổi trực tiếp với Ban Điều hành doanh nghiệp, UPSC tổ chức các buổi tiếp xúc với các doanh nghiệp theo nhu cầu của Khách hàng.

❖ Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư

- Dịch vụ thị trường vốn và nợ

Các sản phẩm, dịch vụ UPSC cung cấp:

- Dịch vụ thị trường vốn:
- + Tư vấn cổ phần hóa, chuyển nhượng vốn của Nhà nước;
- + Tư vấn phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ; Bảo lãnh phát hành cổ phiếu;

- + Tư vấn niêm yết cổ phiếu;
- + Tư vấn tìm kiếm đối tác chiến lược ...
- Dịch vụ thị trường nợ:
- + Tư vấn phát hành trái phiếu/công cụ nợ;
- + Bảo lãnh phát hành trái phiếu;
- + Tư vấn niêm yết trái phiếu;
- + Đại diện Người sở hữu trái phiếu;
- + Tư vấn tìm kiếm, thu xếp nguồn vốn huy động ...

- **Tái Cấu trúc và Quản trị**

Dịch vụ tư vấn tái cấu trúc tài chính doanh nghiệp được UPSC cung cấp cho Khách hàng với mục đích hỗ trợ cho doanh nghiệp trong quá trình tham gia vào thị trường tài chính. Những dịch vụ này sẽ giúp cho doanh nghiệp nâng cao tính chuyên nghiệp và minh bạch, phục vụ cho mục tiêu phát triển dài hạn của doanh nghiệp cũng như thuận lợi hơn khi tham gia vào thị trường tài chính.

Các sản phẩm, dịch vụ UPSC cung cấp:

- + Tư vấn tái cấu trúc tài chính doanh nghiệp;
- + Tư vấn quản trị doanh nghiệp

- **Dịch vụ tuân thủ**

Các sản phẩm, dịch vụ UPSC cung cấp:

- + Tư vấn tổ chức đại hội cổ đông;
- + Tư vấn xây dựng, sửa đổi, bổ sung Điều lệ hoạt động;
- + Tư vấn đăng ký công ty đại chúng;
- + Tư vấn công bố thông tin;
- + Tư vấn báo cáo thường niên ...

- **Dịch vụ mua bán & Sáp nhập doanh nghiệp**

Dịch vụ tư vấn M&A của UPSC được xây dựng để đáp ứng được yêu cầu của các bên tham gia trong hoạt động M&A:

- + Xây dựng kế hoạch và phương án mua bán hoặc sáp nhập;
- + Tham gia đàm phán, tìm kiếm đối tác phù hợp;
- + Hỗ trợ tư vấn chiến lược phát triển sau giai đoạn mua bán hoặc sáp nhập.

- **Dịch vụ tư vấn quan hệ nhà đầu tư (Investor Relations - IR)**

Quan hệ nhà đầu tư (Investor Relations - IR) là hoạt động của doanh nghiệp với vai trò công bố thông tin, cầu nối giữa doanh nghiệp và nhà đầu tư và quảng bá hình ảnh doanh nghiệp. UPSC tư vấn việc kết hợp các hoạt động IR trong quá trình kinh doanh của Doanh nghiệp trên cơ sở đảm bảo các yếu tố thông tin quyết định:

- + Đầy đủ, chính xác và kịp thời;

+ Rõ ràng, minh bạch và đúng đối tượng.

7.4. Hoạt động quảng bá thương hiệu và bán hàng

a. Hoạt động Truyền thông - Marketing

Các hoạt động Truyền thông - Marketing của UPSC được tiến hành thường xuyên và chú trọng dưới nhiều hình thức.

Về hoạt động Truyền thông:

- Hoàn thiện hệ thống nhận diện thương hiệu theo hướng ngày càng chuyên nghiệp hóa và giám sát liên tục tính tuân thủ trong việc xây dựng hình ảnh thương hiệu cả trong nội bộ và bên ngoài UPSC;

- Xây dựng đầy đủ các bộ tài liệu truyền thông hỗ trợ phòng kinh doanh truyền thông, bán hàng

- Tổ chức các kế hoạch, chiến dịch truyền thông nội bộ nhằm nâng cao nhận thức của CBNV về văn hoá doanh nghiệp.

Về hoạt động Marketing:

- Thu thập thông tin, đánh giá về thị trường vĩ mô, thị trường ngành, về các đối thủ cạnh tranh (các chính sách giá, chính sách khuyến mại, chính sách xúc tiến và thúc đẩy bán hàng,...);

- Liên tục nghiên cứu, phát triển sản phẩm đem lại những sản phẩm - dịch vụ có công năng phù hợp nhất với nhu cầu sử dụng, thị hiếu đặc thù của khách hàng, tạo sự khác biệt và lợi thế cạnh tranh trên thị trường;

- Thiết kế và in các ấn phẩm, catalogue về sản phẩm – dịch vụ;

- Tổ chức các hoạt động giới thiệu dự án và sản phẩm – dịch vụ mới;

- Các hoạt động Truyền thông - Marketing đã mang đến hiệu quả tích cực, giúp thương hiệu UPSC ngày càng lớn mạnh, uy tín, góp phần không nhỏ trong việc phát triển doanh thu đều đặn qua các năm.

b. Hoạt động chăm sóc khách hàng

- Công ty thành lập bộ phận chăm sóc khách hàng để tiếp nhận phản ánh, xử lý kịp thời các khiếu nại của khách hàng, thông qua các báo cáo hàng tháng để có thể kịp thời khắc phục các khuyết điểm, cải tiến sản phẩm và dịch vụ nhằm mục đích phục vụ khách hàng ngày một tốt hơn.

- Quà tặng khách hàng nhân các dịp kỷ niệm.

- Tư vấn tài chính cá nhân: Các chuyên viên tư vấn hỗ trợ khách hàng xây dựng danh mục đầu tư, lựa chọn cổ phiếu và tài sản phù hợp với mục tiêu tài chính cá nhân. Điều này bao gồm việc phân tích thị trường, đánh giá rủi ro và cơ hội đầu tư.

- Hỗ trợ kỹ thuật và giao dịch: Đảm bảo khách hàng có thể giao dịch chứng khoán thuận lợi thông qua các nền tảng trực tuyến. Đội ngũ kỹ thuật và hỗ trợ khách hàng luôn

sẵn sàng giải quyết các vấn đề về đăng nhập, đặt lệnh, hoặc các lỗi liên quan đến hệ thống giao dịch.

- Chăm sóc khách hàng qua điện thoại và email: Công ty duy trì các kênh hỗ trợ khách hàng qua điện thoại, email, trao đổi trực tuyến. Khách hàng có thể liên hệ để nhận thông tin về tài khoản, các dịch vụ hoặc hỗ trợ khẩn cấp liên quan đến đầu tư.

- Cung cấp thông tin và báo cáo tài chính: Khách hàng được cập nhật thường xuyên về biến động thị trường, báo cáo tài chính, khuyến nghị đầu tư và các bản tin về xu hướng kinh tế.

- Tổ chức hội thảo và khóa học đầu tư: Để giúp khách hàng nâng cao kiến thức, công ty tổ chức các hội thảo trực tuyến hoặc trực tiếp về chiến lược đầu tư, quản lý rủi ro và các cơ hội mới trên thị trường.

Chương trình khách hàng thân thiết: công ty cung cấp các chương trình khách hàng thân thiết với nhiều ưu đãi như giảm phí giao dịch, ưu tiên tư vấn hay quyền truy cập vào các dịch vụ phân tích chuyên sâu.

8. Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến Quý gần nhất

8.1. Về tính thời vụ của hoạt động sản xuất kinh doanh

Với đặc thù của thị trường chứng khoán, hoạt động kinh doanh của Công ty không có tính thời vụ. Nhiều yếu tố ảnh hưởng đến thị trường chứng khoán và theo đó tác động đến hoạt động của Công ty như các yếu tố kinh tế vĩ mô trong nước và quốc tế, tình hình chính trị - xã hội, chính sách tài khoá và tiền tệ của Chính phủ, kết quả hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp, tâm lý nhà đầu tư.

8.2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Bảng số 4. Kết quả hoạt động kinh doanh giai đoạn 2024-2025

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	Tăng/giảm (%)
Tổng giá trị tài sản	334.497	914.095	173,27
Vốn chủ sở hữu	319.565	333.843	4,47
Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	4.111	95.595	2.225,35
Lãi từ các khoản phải thu nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	12.907	/
Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	1.952	9.627	393,19
Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng	15.478	26.435	70,79

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	Tăng/giảm (%)
khoản			
Doanh thu nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	746	16.265	2.080,29
Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	395	235	(40,76)
Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	4.481	12.079	169,56
Thu nhập hoạt động khác	604	1.358	124,83
Lợi nhuận sau thuế TNDN	9.588	14.278	48,92

(BCTC năm 2024, 2025 đã được kiểm toán của UPSC)

8.3. Cơ cấu doanh thu

Bảng số 5. Cơ cấu doanh thu của Công ty giai đoạn 2024-2025

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Cơ cấu Doanh thu	Năm 2024	Năm 2025	Tăng/ giảm (%)
I	Doanh thu hoạt động			
1	Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi, lỗ (FVTPL)	4.111	95.595	2.225,35
a	Lãi bán các tài sản tài chính FVTPL	367	86.422	23.448,23
b	Chênh lệch tăng về đánh giá lại các TSTC FVTPL	96	413	330,21
c	Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ tài sản tài chính FVTPL	3.648	8.760	140,13
2	Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	-	12.907	/
3	Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	1.952	9.627	393,19
4	Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	15.478	26.435	70,79
5	Doanh thu nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	746	16.265	2.080,29
6	Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	395	235	(40,51)

7	Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	4.481	12.079	169,56
8	Thu nhập hoạt động khác	604	1.358	124,83
Cộng doanh thu hoạt động		27.767	174.501	528,45
II	Doanh thu hoạt động tài chính			
1	Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi không cố định	32	185	478,13
Cộng doanh thu hoạt động tài chính		32	185	478,13
TỔNG CỘNG		27.799	174.686	528,39

(BCTC năm 2024, 2025 đã kiểm toán của UPSC)

8.4. Cơ cấu chi phí

Bảng số 6. Cơ cấu chi phí giai đoạn 2024-2025

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Khoản mục	Năm 2024	Năm 2025	Tăng giảm (%)
		Giá trị	Giá trị	
I	CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG			
1	Lỗ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ	303	73.889	24.285,81
a	Lỗ bán các tài sản tài chính	303	72.174	23.719,80
b	Chênh lệch giảm đánh giá lại các TSTC FVTPL	-	1.714	/
2	Chi phí hoạt động tự doanh	-	1.574	/
3	Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán	9.271	10.110	9,05
4	Chi phí nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	447	6.220	1.291,50
5	Chi phí hoạt động bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	-	-	/
6	Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	268	289	7,84
7	Chi phí hoạt động tư vấn tài chính	3.958	5.677	43,43
8	Chi phí các dịch vụ khác (*)	(10.992)	2	/
	Cộng chi phí hoạt động	3.255	97.761	2.903,41
II	CHI PHÍ TÀI CHÍNH			
1	Chi phí lãi vay	117	30.598	26.052,14

STT	Khoản mục	Năm 2024	Năm 2025	Tăng giảm (%)
		Giá trị	Giá trị	
	Cộng chi phí tài chính	117	30.598	26.052,14
III	CHI PHÍ BÁN HÀNG	-	-	/
IV	CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN	15.307	28.772	87,97

(BCTC năm 2024, 2025 đã kiểm toán của UPSC)

(*) Không tính toán do giá trị năm 2024 là số âm

Ý kiến của Tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán BCTC năm 2025 của UPSC

“Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Chứng khoán UP tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các quy định và hướng dẫn kế toán áp dụng cho các công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.”

Vấn đề khác

“Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Công ty cổ phần Chứng khoán UP được kiểm toán bởi Kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác, Báo cáo kiểm toán có ý kiến chấp nhận toàn phần.”

9. Vị thế của Công ty trong ngành

9.1. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

- **Năng lực tài chính:** Hiện nay UPSC thuộc nhóm các công ty chứng khoán có vốn điều lệ trên 300 tỷ đồng, được phép thực hiện đầy đủ các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán theo quy định.
- **Thị phần môi giới:** UPSC đã đạt được những kết quả nhất định trong việc phát triển Khách hàng và gia tăng thị phần môi giới trong các năm qua.
- **Trong lĩnh vực tư vấn tài chính doanh nghiệp:** Với mối quan hệ chặt chẽ với các Ngân hàng thương mại, các định chế đầu tư lớn trong và ngoài nước, UPSC có đủ năng lực tư vấn và huy động vốn cho các doanh nghiệp thông qua các đợt chào bán riêng lẻ, chào bán ra công chúng và tư vấn niêm yết. Cùng với đó, Công ty thực hiện tư vấn cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước, bán đấu giá cổ phần ... cho các Doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc của các UBND tỉnh, thành phố, Tổng Công ty nhà nước đến các đơn vị sự nghiệp công lập.
- **Mạng lưới hoạt động:** Công ty có trụ sở chính tại Hà Nội, UPSC đảm bảo phục vụ tốt nhu cầu của nhà đầu tư ở khu vực Miền Bắc và cả nước với hệ thống công nghệ thông tin đang tích cực được đầu tư phát triển.

- **Hệ thống công nghệ thông tin:** Hệ thống Core giao dịch của UPSC luôn được mở rộng và phát triển để đáp ứng với những nhu cầu về sản phẩm mới của thị trường. Đặc biệt, UPSC đã đưa vào hệ thống giao dịch chứng khoán mới vào vận hành, đáp ứng được sự gia tăng nhanh chóng về nhu cầu giao dịch của Khách hàng và phù hợp với sự thay đổi hệ thống giao dịch của các Sở Giao dịch chứng khoán.
- Việc bảo vệ an toàn thông tin luôn luôn được coi trọng nên UPSC chú trọng đầu tư trang bị các thiết bị tiên tiến đặc biệt phục vụ việc phòng ngừa và phát hiện các cuộc tấn công công nghệ cũng như đảm bảo hệ thống hoạt động thông suốt trong điều kiện thị trường giao dịch tăng mạnh vào thời điểm cuối năm.
- **Đội ngũ nhân sự:** Hội đồng quản trị và Ban điều hành là những người có nhiều kinh nghiệm và am hiểu sâu về thị trường chứng khoán Việt Nam. Đội ngũ nhân sự với khoảng 69 người là sự kết hợp giữa các cá nhân giàu năng lực, nhiệt huyết và có kinh nghiệm hoạt động lâu năm trên thị trường chứng khoán với các nhân sự trẻ được đào tạo bài bản, có niềm đam mê nghề nghiệp và khát vọng cống hiến cho sự phát triển của UPSC.
- **Cơ sở hạ tầng** được đầu tư đồng bộ, văn phòng khang trang và được trang bị các phương tiện cần thiết phục vụ cho nhà đầu tư. Địa điểm trụ sở chính đóng tại trung tâm của TP. Hà Nội, rất thuận tiện cho việc giao dịch của nhà đầu tư.

9.2. Triển vọng phát triển của ngành

Triển vọng phát triển của Thị trường cổ phiếu

TTCK Việt Nam khép lại năm 2024 với mức tăng 12,1% so với năm 2023, chốt phiên cuối năm ở mốc 1.266,78 điểm. Với diễn biến đi ngang trong biên độ 100 điểm (1.200 – 1.300 điểm) chiếm $\frac{3}{4}$ thời gian giao dịch, phần lớn mức tăng của thị trường diễn ra trong quý 1. Đây cũng là năm thứ 2 liên tiếp, thị trường có mức tăng trưởng 2 con số. Mức tăng này là một kết quả tích cực khi đặt trong bối cảnh khối ngoại rút ròng kỷ lục cũng như dòng vốn quốc tế quay về thị trường Mỹ.

Năm 2024 cùng với nỗ lực của các cơ quan quản lý, thị trường đã có nhiều chuyển biến tích cực trong quá trình hướng tới nâng hạng lên thị trường mới nổi. Trong đó, phải kể đến việc ban hành Thông tư 68/2024/TT-BTC quy định về việc ký quỹ trước của nhà đầu tư tổ chức nước ngoài khi giao dịch và yêu cầu công bố thông tin trên TTCK. Bên cạnh đó, Luật Chứng khoán (sửa đổi) cũng được thông qua tại kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV. Tính đến cuối năm Việt Nam có 9,2 triệu tài khoản chứng khoán chiếm 9,3% dân số, vượt mục tiêu 5% được đề ra trong Đề án Cơ cấu lại TTCK và bảo hiểm đến năm 2020, định hướng đến năm 2025.¹

Năm 2025 được ghi nhận là một năm bản lề quan trọng, đánh dấu sự chuyển mình toàn diện của thị trường chứng khoán (TTCK) Việt Nam với các sự kiện tiêu biểu: Theo

¹ <https://congly.vn/dau-an-thi-truong-chung-khoan-viet-nam-nam-2024-va-trien-vong-2025-465632.html>

công bố của tổ chức xếp hạng FTSE Russell vào ngày 08/10/2025, thị trường cổ phiếu Việt Nam đã chính thức đáp ứng đủ các tiêu chí để được nâng hạng từ Cận biên lên Mới nổi thứ cấp. Đây là kết quả của việc tháo gỡ thành công nút thắt "ký quỹ trước giao dịch" thông qua các sửa đổi pháp lý của Bộ Tài chính trong năm 2024 và nỗ lực của các thành viên thị trường. Bên cạnh đó, Hệ thống công nghệ thông tin mới (KRX) đã chính thức đi vào vận hành ổn định từ ngày 05/05/2025. Việc này không chỉ giải quyết triệt để vấn đề nghẽn lệnh mà còn tạo hạ tầng kỹ thuật cho các sản phẩm mới.²

Giai đoạn 2026–2030, thị trường chứng khoán Việt Nam được dự báo tiếp tục hoàn thiện về cấu trúc và chất lượng vận hành, theo hướng phản ánh rõ hơn các yếu tố nền tảng. Sau việc được FTSE Russell đưa vào danh sách thị trường mới nổi thứ cấp, thị trường có thể ghi nhận sự gia tăng dần của dòng vốn nước ngoài, tuy nhiên quy mô và tiến độ giải ngân vẫn phụ thuộc vào điều kiện thị trường và bối cảnh kinh tế vĩ mô.

Song song đó, hoạt động của doanh nghiệp niêm yết được kỳ vọng cải thiện theo quá trình tái cơ cấu và nâng cao chuẩn mực quản trị, dù triển vọng lợi nhuận còn chịu ảnh hưởng từ yếu tố chu kỳ. Việc hệ thống KRX vận hành ổn định góp phần nâng cao năng lực hạ tầng, hỗ trợ mục tiêu phát triển thị trường theo hướng minh bạch và hiệu quả trong trung hạn.

Triển vọng phát triển của Thị trường trái phiếu Việt Nam

Năm 2024, thị trường trái phiếu Việt Nam chứng kiến sự phát triển mạnh mẽ và toàn diện, cả về quy mô giao dịch lẫn chất lượng vận hành. Hệ thống giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) sau hơn một năm đưa vào vận hành đã hoạt động ổn định, an toàn, với giá trị giao dịch bình quân đạt 4.336 tỷ đồng/phiên, tăng hơn 122% so với năm 2023. Trên thị trường sơ cấp, HNX tổ chức 221 phiên đấu thầu trái phiếu Chính phủ, huy động được hơn 330.375 tỷ đồng, trong khi trên thị trường thứ cấp, thanh khoản tăng gần 81%, phản ánh rõ sự cải thiện trong niềm tin của nhà đầu tư. Các chính sách pháp lý mới như Nghị định 08, Luật Chứng khoán sửa đổi và Thông tư 30/2023/TT-BTC đã góp phần nâng cao tính minh bạch, kỷ cương và hiệu quả quản lý thị trường.

Thị trường trái phiếu doanh nghiệp (TPDN) Việt Nam năm 2025 đã ghi nhận sự hồi phục rõ rệt về chất lượng và niềm tin, đánh dấu bước chuyển mình về đề hướng tới việc phát triển bền vững. Theo báo cáo tổng kết của Hiệp hội Thị trường Trái phiếu Việt Nam (VBMA), tổng giá trị phát hành trong năm 2025 ghi nhận mức tăng trưởng khả quan so với năm 2024, trong đó nhóm Ngân hàng thương mại tiếp tục đóng vai trò dẫn dắt về thanh khoản và quy mô, đồng thời hoạt động xếp hạng tín nhiệm đã trở thành chuẩn mực bắt buộc, giúp minh bạch hóa thông tin cho nhà đầu tư. Theo các báo cáo được công bố của VIS Rating (Công ty Cổ phần Xếp hạng Tín nhiệm Đầu tư Việt Nam), triển vọng thị trường

² Nguồn: <https://nhandan.vn/thi-truong-chung-khoan-2025-buoc-ngoat-nang-hang-va-nhung-dau-an-tieu-bieu-post-933469.html>

trái phiếu Việt Nam được VIS Rating đánh giá là rất tích cực trong chu kỳ 2026-2030, với động lực chính đến từ sự bùng nổ của thị trường trái phiếu Xanh (Green Bonds) nhằm đáp ứng cam kết Net Zero và sự tham gia sâu rộng hơn của các nhà đầu tư tổ chức (quỹ hưu trí, bảo hiểm) thay vì phụ thuộc vào nhà đầu tư cá nhân như trước đây; điều này hứa hẹn đưa kênh trái phiếu trở thành nguồn vốn trung – dài hạn chủ lực, chia sẻ gánh nặng với hệ thống tín dụng ngân hàng.

Hoạt động của các công ty niêm yết, Upcom

Tính đến ngày 29/02/2026, TTCK có 706 công ty niêm yết, 842 công ty đăng ký giao dịch Upcom. Tính đến ngày 4/3/2026, chỉ số VN-Index đạt 1.818,27 điểm, tăng mạnh 38,6% so với đầu năm 2025. Tổng vốn hóa thị trường cổ phiếu trên ba sàn HOSE, HNX và UPCOM đạt 10,78 triệu tỷ đồng, phản ánh sự gia tăng mạnh mẽ về quy mô và vai trò của thị trường trong nền kinh tế.³

Hoạt động quản trị công ty niêm yết mặc dù được cải thiện nhưng còn chưa cao, một số công ty niêm yết chưa đảm bảo cơ cấu, số lượng thành viên hội đồng quản trị độc lập, chưa quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty việc áp dụng công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.

Hoàn thiện thể chế, khung pháp lý

Năm 2024, khung pháp lý thị trường chứng khoán Việt Nam có nhiều thay đổi quan trọng nhằm tăng tính minh bạch, thuận lợi cho nhà đầu tư và hỗ trợ nâng hạng thị trường. Thông tư 68/2024/TT-BTC (ban hành ngày 18/9/2024) cho phép nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phiếu mà không cần có đủ tiền trước khi đặt lệnh (non pre-funding) và quy định lộ trình công bố thông tin song ngữ (Việt - Anh) bắt buộc từ năm 2028. Luật Chứng khoán sửa đổi (tháng 11/2024) tăng cường giám sát hoạt động phát hành, chào bán chứng khoán, siết chặt trách nhiệm tổ chức, cá nhân liên quan và đẩy mạnh cơ chế đối tác bù trừ trung tâm (CCP) để đảm bảo thanh toán giao dịch an toàn hơn.

10. Chính sách đối với người lao động

10.1. Số lượng người lao động trong Công ty

Tính đến ngày 31/12/2025, toàn Công ty có 69 lao động.

Bảng số 7. Cơ cấu lao động của Công ty

TT	Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
I	Phân theo hợp đồng lao động	69	100
1	Lao động không thuộc diện ký HĐLĐ	0	0
2	Lao động làm việc theo HĐLĐ không xác định thời hạn	28	40,58

³ Nguồn: https://ssc.gov.vn/webcenter/portal/ubck/pages_r/m/thngtinhttrng/thngkthtrng/quymthtrng

TT	Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
3	Lao động làm việc theo HĐLĐ từ đủ 12 tháng đến dưới 36 tháng	41	59,42
4	Lao động làm việc thời hạn dưới 12 tháng	0	0
II	Phân theo trình độ lao động	69	100
1	Đại học, trên Đại học	63	91,30
2	Kỹ sư, cử nhân	0	0
3	Cao đẳng	0	0
4	Sơ cấp, trung cấp	0	0
5	Lao động khác	6	8,70

(Nguồn: Công ty cổ phần Chứng khoán UP)

10.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

a. Chế độ làm việc:

Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước và đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động với thời gian làm việc 8h/ngày và 20 ngày làm việc/tháng. Người lao động được nghỉ cuối tuần ngày Thứ 7 và ngày Chủ nhật.

Môi trường làm việc chuyên nghiệp: Đảm bảo môi trường làm việc hiện đại, với các công cụ và phần mềm tiên tiến để hỗ trợ hoạt động giao dịch và phân tích tài chính.

Chính sách lương thưởng cạnh tranh: Cung cấp mức lương cơ bản cao kèm theo các khoản thưởng dựa trên hiệu suất, bao gồm hoa hồng từ giao dịch, thưởng cuối năm, và các chương trình thưởng đặc biệt cho việc đạt được mục tiêu kinh doanh.

Đào tạo và phát triển chuyên môn: Tổ chức các khóa đào tạo liên tục về thị trường chứng khoán, phân tích tài chính, và các quy định pháp luật mới. Hỗ trợ nhân viên trong việc lấy các chứng chỉ hành nghề liên quan như CFA, CMT.

Cơ hội thăng tiến: Cung cấp lộ trình thăng tiến rõ ràng, tạo điều kiện cho nhân viên phát triển lên các vị trí quản lý hoặc chuyên gia trong lĩnh vực chứng khoán.

Cân bằng công việc và cuộc sống: Mặc dù môi trường chứng khoán thường có nhịp độ làm việc cao, công ty nên hỗ trợ người lao động cân bằng giữa công việc và cuộc sống thông qua chính sách giờ làm linh hoạt, làm việc từ xa, và nghỉ phép phù hợp.

Phúc lợi xã hội và bảo hiểm: Cung cấp các gói bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm tai nạn, và bảo hiểm nhân thọ tốt hơn so với mặt bằng chung, cùng với các phúc lợi khác như nghỉ phép, nghỉ ốm, và nghỉ thai sản.

Văn hóa làm việc tích cực: Tạo ra một văn hóa làm việc tích cực, nơi mà nhân viên

cảm thấy được đánh giá cao, khuyến khích sự sáng tạo và đóng góp ý kiến trong các quyết định liên quan đến chiến lược kinh doanh.

Hỗ trợ về sức khỏe tinh thần: Cung cấp các dịch vụ hỗ trợ sức khỏe tinh thần, như tư vấn tâm lý hoặc chương trình chăm sóc sức khỏe tinh thần, do tính chất công việc có thể căng thẳng và áp lực cao.

Giao tiếp minh bạch và cởi mở: Duy trì sự minh bạch trong quản lý và giao tiếp, cung cấp thông tin đầy đủ và chính xác về tình hình hoạt động của công ty và thị trường, giúp nhân viên đưa ra quyết định sáng suốt.

Trang bị kiến thức về quản lý rủi ro: Đào tạo nhân viên về các kỹ năng quản lý rủi ro, tuân thủ quy định và quản lý tuân thủ để đảm bảo hoạt động kinh doanh tuân thủ pháp luật và các quy định của thị trường.

b. Chính sách tuyển dụng, đào tạo:

Ban Điều hành Công ty nhận thức được tầm quan trọng của nguồn nhân lực đối với sự tồn tại và phát triển của Công ty. Chính vì thế, Công ty luôn chú trọng đến công tác tuyển dụng, đào tạo và tái đào tạo nhân lực, đồng thời có chính sách ưu đãi với CBCNV chủ chốt và ngày càng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực Công ty. Cụ thể như sau:

- Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực vào làm việc cho Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đề ra những tiêu chuẩn bắt buộc riêng, song tất cả các chức danh đều phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản như: có trình độ chuyên môn cơ bản, có ý thức phát triển nghề nghiệp và có tính kỷ luật cao.

- Công ty xây dựng chính sách tiền lương, thưởng phù hợp đối với nhân sự có năng lực và kinh nghiệm, nhằm ổn định đội ngũ nhân sự và thu hút nguồn nhân lực chất lượng phục vụ hoạt động của Công ty.

c. Chính sách lương thưởng, phúc lợi

- Chính sách lương: Công ty xây dựng chính sách lương theo cơ sở thang bảng lương dựa trên quy định chung của Nhà nước và tham khảo các đơn vị cùng ngành, hệ suất năng suất của từng cá nhân và dựa trên tình hình kinh doanh của Công ty.

- Chính sách thưởng: Nhằm khuyến khích động viên sự gia tăng hiệu quả đóng góp, ngoài các quyền lợi được quy định bởi Luật Lao động, cán bộ công nhân viên chủ chốt trong Công ty còn được hưởng một số quyền lợi khác như được ưu tiên mua cổ phiếu của Công ty.

- Bảo hiểm và phúc lợi: Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được Công ty trích nộp đúng theo quy định của pháp luật.

d. Tổ chức đoàn thể

- Công ty rất quan tâm và có các chính sách khuyến khích các hoạt động đoàn thể, chú

trọng đến quyền lợi, đời sống tinh thần của toàn thể nhân viên.

- Tất cả CBCNV của Công ty đều được ký kết hợp đồng lao động, được đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm tai nạn theo quy định.
- Tùy thuộc vào kết quả kinh doanh, Công ty xây dựng chính sách thưởng định kỳ hàng năm và chính sách thưởng nóng, thưởng theo kết quả kinh doanh và mức độ cống hiến cho CBCNV vào các dịp lễ, tết.
- Ngoài ra, hàng năm Công ty trích một phần lợi nhuận xây dựng quỹ phúc lợi để giúp đỡ những CBCNV gặp hoàn cảnh khó khăn và chương trình hỗ trợ cho nhân viên có thu nhập thấp hoặc tạm ứng lương để giải quyết khó khăn.

e. Mức lương bình quân:

Bảng số 8. Số lượng lao động và mức thu nhập bình quân

Năm	2023	2024	2025
Lao động bình quân (người)	48	76	69
Mức thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	13.048.302	15.787.829	23.676.827

(Nguồn: Công ty cổ phần Chứng khoán UP)

11. Chính sách cổ tức

Việc chi trả cổ tức của Công ty được dựa trên các yếu tố sau:

- Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Quyết định của Đại hội đồng cổ đông về tỷ lệ chi trả cổ tức;
- Kế hoạch kinh doanh của Công ty trong thời gian tới.

Bảng số 9: Tình hình chi trả cổ tức của CTCP Chứng khoán UP năm 2023 và 2024

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	% tăng giảm
Cổ tức chi trả (đồng)	0	23.746.000.000	23.746.000.000
Tỷ lệ chi trả cổ tức (%), trong đó:	-	8%	8%
Tỷ lệ cổ tức bằng tiền mặt (%)	-	-	/
Tỷ lệ cổ tức bằng cổ phiếu (%)	-	8%	8%

(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ 2024 và 2025 của UPSC)

12. Tình hình tài chính trong năm gần nhất và đến quý gần nhất của Công ty

12.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của UPSC trình bày bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam.

a. Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng chế độ kế toán đối với Công ty chứng khoán theo Thông tư 210/2014/TT-BTC ngày 30/12/2014 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với Công ty chứng khoán và Thông tư số 23/2018/TT-BTC Bổ sung một số chỉ tiêu trên

Báo cáo tình hình tài chính quy định tại Thông tư 210/2014/TT-BTC ngày 30/12/2014 và Thông tư số 334/2016/TT-BTC (Thông tư 334) ngày 27/12/2016 “Sửa đổi, bổ sung và thay thế phụ lục 02 và 04 của Thông tư 210/2014/TT-BTC ngày 30/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán.

Báo cáo tài chính của Công ty được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

b. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ:

Tài sản cố định hữu hình, vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, giá trị hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Cụ thể như sau:

Bảng số 10. Khấu hao TSCĐ

Nhóm tài sản	Thời gian khấu hao
+ Phương tiện vận tải	06 năm
+ Thiết bị dụng cụ quản lý	04 – 08 năm
+ Tài sản cố định khác	08 năm

d. Thanh toán các khoản nợ phải trả đến hạn

Công ty cổ phần Chứng khoán UP hiện nay không có khoản nợ quá hạn nào, các khoản nợ phải trả ngắn và trung hạn đều đã được Công ty cổ phần Chứng khoán UP thanh toán đúng hạn.

g. Tổng dư nợ vay

- Công ty không ghi nhận khoản vay và nợ thuê tài chính.

12.2. Tình hình công nợ hiện nay

Bảng số 11. Chi tiết các khoản phải thu của Công ty

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Khoản mục	31/12/2024	31/12/2025
1	Các khoản cho vay	18.850	122.527
-	Cho vay hoạt động Margin	18.414	116.469
-	Cho vay hoạt động ứng trước tiền bán chứng khoán của khách hàng	436	6.058
2	Các khoản phải thu	1.078	58.609
-	Các khoản phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các khoản đầu tư	1.078	58.609

TT	Khoản mục	31/12/2024	31/12/2025
	Dự thu tiền lãi chưa đến ngày nhận	1.078	7.390
	Phải thu bán tài sản tài chính	-	51.219
3	Trả trước cho người bán	6.138	3.176
4	Phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp	267	709
-	Phải thu hoạt động môi giới chứng khoán	2	18
-	Phải thu về hợp đồng hợp tác đầu tư	-	-
-	Phải thu dịch vụ tư vấn tài chính	265	691
5	Các khoản phải thu khác	106	-
6	Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	-	-
Tổng cộng		26.439	185.021

(BCTC năm 2024, 2025 đã kiểm toán của UPSC)

- Các khoản phải thu quá hạn: Không có.

Bảng số 12. Chi tiết các khoản phải trả của Công ty

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Khoản mục	31/12/2024	31/12/2025
I	Nợ phải trả ngắn hạn	14.932	566.952
1	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	8.860	552.450
-	Vay ngắn hạn:	8.860	552.450
2	Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	-	257
3	Phải trả người bán ngắn hạn	3.269	3.261
4	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	927	1.426
5	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	1.191	1.860
6	Phải trả người lao động	70	310
7	Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	64	260
8	Chi phí phải trả ngắn hạn	183	6.740
9	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	-	114
10	Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn	368	274
II	Nợ phải trả dài hạn	-	13.300
1	Trái phiếu phát hành dài hạn	-	13.300
Tổng cộng		14.932	580.252

(BCTC năm 2024, 2025 đã kiểm toán của UPSC)

- Tình hình thanh toán các khoản nợ: Công ty thanh toán, đầy đủ, đúng hạn lãi và gốc các khoản nợ đến hạn mà Công ty đang có.
- Trái phiếu chưa đáo hạn: Không có

Công ty luôn kiểm soát rủi ro cũng như đảm bảo tỷ lệ nợ an toàn, hiệu quả. Với các khoản phải thu, Công ty luôn tìm kiếm các đối tác cho vay uy tín, các khoản cho vay của Công ty được thu hồi đúng hạn, kịp thời, và được trích lập dự phòng đầy đủ, đúng quy định.

12.3. Số dư thuế và các khoản phải nộp theo luật định

Các khoản phải nộp theo luật định đã được Công ty thực hiện kê khai theo đúng các quy định hiện hành và được thanh toán cho cơ quan Nhà nước đúng hạn. Cụ thể các khoản phải nộp theo luật định như sau:

Bảng số 13. Số dư thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Đơn vị tính: Triệu Đồng

TT	Khoản mục	31/12/2024	31/12/2025
1	Thuế GTGT đầu ra	53	447
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-
3	Thuế thu nhập cá nhân	1.138	1.413
Tổng cộng		1.191	1.860

(BCTC năm 2024, 2025 đã kiểm toán của UPSC)

12.4. Trích lập các quỹ

Công ty thực hiện trích lập các quỹ theo quy định tại Điều lệ Công ty, theo quy định của pháp luật và quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Bảng số 14: Tình hình trích lập quỹ của UPSC 2024 và 2025

Đơn vị tính: Triệu Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025
1	Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	124	124
2	Các Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	124	124
Tổng cộng		248	248

(BCTC năm 2024, 2025 đã kiểm toán của UPSC)

12.5. Các sự kiện có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Công ty

Không có

12.6. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Đơn vị tính: Triệu Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	Tăng/giảm (%)
Tổng giá trị tài sản	334.497	914.095	173,27
Nợ phải trả	14.932	580.252	3.785,96
Vốn chủ sở hữu	319.565	333.843	4,47
Doanh thu hoạt động	27.767	174.501	528,45
Lợi nhuận sau thuế TNDN	9.588	14.278	48,92
Giá trị sổ sách	10.766	10.414	3,27

(BCTC năm 2024, 2025 đã kiểm toán của UPSC)

13. Tài sản cố định

Bảng số 15. Tình hình tài sản của Công ty tại ngày 31/12/2024

Đơn vị: Triệu đồng

Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL/ Nguyên giá
I. Tài sản cố định hữu hình	11.991	8.704	72,59
1. Phương tiện, vận tải truyền dẫn	-	-	/
2. Thiết bị, dụng cụ quản lý	11.991	8.704	72,59
II. Tài sản cố định vô hình	10.262	6.910	67,34
1. Phần mềm máy tính	10.262	6.910	67,34
Tổng cộng	22.253	15.614	70,17

(Nguồn: BCTC năm 2024 đã được kiểm toán của Công ty cổ phần Chứng khoán UP)

Nguyên giá TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 2.964.470.212 VND (Tại 31/12/2023 là 4.097.930.212 VND).

Nguyên giá TSCĐ vô hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 3.097.999.470 VND (Tại 31/12/2023 là 3.097.999.470 VND).

Bảng số 16. Tình hình tài sản của Công ty tại ngày 31/12/2025

Đơn vị: Triệu đồng

Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL/ Nguyên giá
I. Tài sản cố định hữu hình	16.903	12.244	72,44%
1. Tài sản cố định khác	500	468	93,60%
2. Thiết bị, dụng cụ quản lý	16.403	11.777	71,80%
II. Tài sản cố định vô hình	10.262	6.005	58,52%
1. Hệ thống phần mềm	10.262	6.005	58,52%

Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL/ Nguyên giá
Tổng cộng	27.165	18.249	67,18%

(Nguồn: BCTC năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty cổ phần Chứng khoán)

Nguyên giá TSCĐ hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025: 2.964.470.212 VND (Tại 31/12/2024 là 2.964.470.212 VND).

Nguyên giá TSCĐ vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025: 3.097.999.470 VND (Tại 31/12/2024 là 3.097.999.470 VND).

14. Các dự án của Công ty: Không có

15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2026	% tăng giảm so với thực hiện năm 2025
Doanh thu hoạt động	Tr.đ	350.000	100,57%
Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	50.000	250,19%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu hoạt động	%	14,29	74,69%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	/	/
Tỷ lệ cổ tức	%	/	/

(Nguồn: Kế hoạch kinh doanh năm 2026 là kế hoạch đã được Ban điều hành Công ty xây dựng nhưng chưa tổ chức ĐHĐCĐ thường niên để thông qua)

Căn cứ để đạt được kế hoạch kinh doanh năm 2026 đề ra đã được Ban điều hành Công ty xây dựng để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua

❖ Chiến lược phát triển:

- Xây dựng Công ty cổ phần Chứng khoán UP hiệu quả hơn trên cơ sở sử dụng hợp lý các nguồn nhân lực; Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, liên kết cao hơn về tài chính, công nghệ và thị trường.
- Chiến lược phát triển của UPSC được xây dựng từ chiến lược cấp công ty đến cấp đơn vị/phòng/ban và cán bộ nhân viên tập trung cho hành trình "Đầu tư cho thế hệ mới". Hành trình "Đầu tư cho thế hệ mới" hướng tới được nuôi dưỡng bởi bốn giá trị xuyên suốt trong mọi hoạt động:

- Ươm mầm: Kiến tạo nền tảng tư duy tài chính đúng đắn; đồng hành từ những bước khởi đầu quan trọng; hỗ trợ nhà đầu tư nhận diện rủi ro và xây dựng nguyên tắc đầu tư phù hợp.
 - Phát triển: Đồng hành tích lũy kinh nghiệm thực chiến; nhận diện những tín hiệu biến động của thị trường để điều chỉnh chiến lược và mở rộng cơ hội đầu tư một cách có phương pháp, bền vững.
 - Sáng tạo: Khuyến khích tư duy linh hoạt; đồng hành khám phá và định hình phong cách đầu tư riêng, không bị gò bó bởi khuôn mẫu truyền thống.
 - Công nghệ: Ứng dụng các giải pháp tiên tiến để tối ưu hóa trải nghiệm; tăng cường kết nối thông tin; tiếp cận thị trường nhanh chóng, minh bạch và hiệu quả.
- Xây dựng và phát triển các sản phẩm, dịch vụ tốt, sức cạnh tranh cao hơn.
 - Xây dựng đội ngũ quản lý, kinh doanh và chuyên gia giỏi. Đổi mới sâu sắc quản trị doanh nghiệp, tạo dựng và phát triển thương hiệu, văn hóa doanh nghiệp.
 - Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ đáp ứng yêu cầu của đối tác, thông qua hợp tác đầu tư nhằm nâng cao năng lực quản lý và ứng dụng công nghệ phù hợp trong hoạt động cung cấp dịch vụ.
 - Qua việc xây dựng hệ thống hạ tầng công nghệ hiện đại và tự động giúp UPSC tối ưu hóa chi phí thấp nhất, khách hàng khi giao dịch qua hệ thống/ứng dụng của UPSC sẽ được hưởng chính sách phí ưu đãi và cạnh tranh nhất thị trường.
- ❖ Định hướng phát triển:
- Về nhân sự:
- Nhân sự tuyển dụng tại UPSC cần có những kỹ năng và tố chất phù hợp với công việc thực tế, có sự thích ứng cao với môi trường làm việc năng động, sáng tạo;
 - Nhân viên làm việc tại UPSC là những người có tinh thần làm việc thân thiện, tận tâm với khách hàng, luôn đề cao yếu tố đạo đức nghề nghiệp, có tinh thần cầu tiến và vì tập thể;
 - UPSC tạo môi trường làm việc thân thiện, bình đẳng để nhân viên có thể phát huy tối đa năng lực, hướng tới mục tiêu xây dựng một đội ngũ nhân sự phù hợp với định hướng dịch vụ, có nhiệt huyết và sự sẻ chia, gắn bó trong quá trình phát triển của Công ty;
- Về dịch vụ:
- Tập trung phát triển dịch vụ môi giới và dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp với vai trò là nhà môi giới tổ chức chuyên nghiệp. Đa dạng và chuẩn hóa các dịch vụ dựa trên nhu cầu chung của khách hàng, quan tâm đến các yếu tố mang tính đặc thù riêng của từng nhóm khách hàng, qua đó tạo nên sự khác biệt riêng có về chất lượng dịch vụ tại UPSC;

- Công ty đẩy mạnh phát triển sản phẩm và dịch vụ thể hệ trẻ mới, nơi công nghệ và tư duy đổi mới giúp nhà đầu tư hoạch định và quản lý tài chính toàn diện, đạt lợi nhuận vượt trội và bền vững;
- Xác định khách hàng trong hoạt động môi giới không phải của riêng Công ty chứng khoán nào và UPSC cần có phương thức tiếp cận phù hợp, không coi khách hàng là sở hữu.
- Xác định dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp cần phải đi theo cả vòng đời của doanh nghiệp, không đơn thuần chỉ là tư vấn cổ phần hóa, tư vấn niêm yết

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty: Không có.

17. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

17.1. Chiến lược phát triển

- Xây dựng Công ty cổ phần Chứng khoán UP hiệu quả hơn trên cơ sở sử dụng hợp lý các nguồn nhân lực; Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, liên kết cao hơn về tài chính, công nghệ và thị trường.
- Xây dựng và phát triển các sản phẩm, dịch vụ tốt, sức cạnh tranh cao hơn.
- Xây dựng đội ngũ quản lý, kinh doanh và chuyên gia giỏi. Đổi mới sâu sắc quản trị doanh nghiệp, tạo dựng và phát triển thương hiệu, văn hóa doanh nghiệp.
- Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ đáp ứng yêu cầu của đối tác, thông qua hợp tác đầu tư nhằm nâng cao năng lực quản lý và ứng dụng công nghệ phù hợp trong hoạt động cung cấp dịch vụ.
- Qua việc xây dựng hệ thống hạ tầng công nghệ hiện đại và tự động giúp UPSC tối ưu hóa chi phí thấp nhất, khách hàng khi giao dịch qua hệ thống/ứng dụng của UPSC sẽ được hưởng chính sách phí ưu đãi và cạnh tranh nhất thị trường.
- UPSC hướng tới hiện thực hóa tầm nhìn “Công nghệ là cốt lõi”, UPSC đang nhanh chóng xây dựng đội ngũ nhân sự về công nghệ thông tin cốt lõi. Đội ngũ nhân sự CNTT của UPSC có nhiều năm kinh nghiệm về phát triển hệ thống công nghệ tài chính.

17.2. Định hướng phát triển

Định hướng về nhân sự

Nhân sự tuyển dụng tại UPSC cần có những kỹ năng và tố chất phù hợp với công việc thực tế, có sự thích ứng cao với môi trường làm việc năng động.

Nhân viên làm việc tại UPSC là những người có tinh thần làm việc thân thiện, tận tâm với khách hàng, luôn đề cao yếu tố đạo đức nghề nghiệp, có tinh thần cầu tiến và vì tập thể.

UPSC tạo môi trường làm việc thân thiện, bình đẳng để nhân viên có thể phát huy tối đa năng lực, hướng tới mục tiêu xây dựng một đội ngũ nhân sự phù hợp với định hướng

dịch vụ, có nhiệt huyết và sự sẻ chia, gắn bó trong quá trình phát triển của Công ty.

Định hướng về dịch vụ

Tập trung phát triển dịch vụ môi giới và dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp với vai trò là nhà môi giới tổ chức chuyên nghiệp. Đa dạng và chuẩn hóa các dịch vụ dựa trên nhu cầu chung của khách hàng, quan tâm đến các yếu tố mang tính đặc thù riêng của từng nhóm khách hàng, qua đó tạo nên sự khác biệt riêng có về chất lượng dịch vụ tại UPSC.

Xác định khách hàng trong hoạt động môi giới không phải của riêng Công ty chứng khoán nào và UPSC cần có phương thức tiếp cận phù hợp, không coi khách hàng là sở hữu.

Xác định dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp cần phải đi theo cả vòng đời của doanh nghiệp, không đơn thuần chỉ là tư vấn cổ phần hóa, tư vấn niêm yết...

Định hướng về chăm sóc khách hàng

Công ty xây dựng và triển khai chính sách chăm sóc khách hàng phù hợp với chức năng, nghiệp vụ của từng phòng ban; lấy mức độ đáp ứng nhu cầu và hiệu quả phục vụ khách hàng làm cơ sở đánh giá chất lượng dịch vụ.

Định hướng về công nghệ

UPSC xác định phát triển công nghệ phù hợp theo định hướng dịch vụ trên cơ sở tăng cường các tiện ích nhằm đáp ứng tối đa nhu cầu của khách hàng và đem lại hiệu quả cao nhất trong công tác chăm sóc, phục vụ khách hàng.

Định hướng về thương hiệu

UPSC chủ trương tập trung xây dựng, phát triển thương hiệu dựa trên uy tín, chất lượng dịch vụ và văn hóa doanh nghiệp. Thương hiệu UPSC gắn với thương hiệu nhà đầu tư tại UPSC.

Định hướng về tài chính

UPSC duy trì chính sách tài chính cho nhà đầu tư trên cơ sở linh hoạt, phù hợp với từng giai đoạn phát triển của thị trường và nhu cầu của nhà đầu tư.

Xác định ổn định tài chính, đảm bảo cân đối nguồn vốn, duy trì tốt thanh khoản trong mọi điều kiện thị trường, quản lý tốt chi phí và tăng cường kiểm soát rủi ro là những vấn đề được ưu tiên hàng đầu trong hoạt động tài chính của Công ty.

Định hướng về chính sách đãi ngộ

Giá trị mà UPSC làm nên là sự kết nối và cộng hưởng những chuỗi giá trị của cả một tập thể, mang tính ổn định cao và không bị chi phối, ảnh hưởng bởi vai trò của bất kỳ cá nhân nào.

UPSC luôn coi lợi ích của Công ty, cán bộ nhân viên và cổ đông là một trên cơ sở hài hòa lợi ích cá nhân với lợi ích tập thể, gắn quyền lợi, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ chủ

chốt với lợi ích của Công ty.

Định hướng về văn hóa UPSC

Xây dựng văn hóa UPSC mang tính chuyên nghiệp, giàu tính nhân văn nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống tinh thần, tạo động lực làm việc và niềm tự hào cho các thành viên, coi đây là điều kiện tiên quyết cho sự phát triển bền vững.

Xác định xây dựng văn hóa UPSC có nền tảng vững chắc, mang phong cách, bản sắc riêng là một quá trình lâu dài và sự nghiệp chung của cả tập thể UPSC

18. Các thông tin, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty

Không có.

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Hội đồng quản trị

a. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

Bảng số 17. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Chu Tuấn An	Chủ tịch HĐQT	
2	Vũ Khánh Din	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT độc lập kiêm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán
3	Đinh Văn Hiệp	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành kiêm thành viên Ủy ban kiểm toán

b. Sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị

❖ Ông Chu Tuấn An - Chủ tịch HĐQT

- Họ và tên: Chu Tuấn An
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 22/08/1982
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Nam Định
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Nhà 25T2, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội.
- Số CCCD: Số 036082007399, ngày cấp: 25/07/2022, nơi cấp Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Ngân hàng tài chính
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Chủ tịch HĐQT, Người đại diện pháp luật Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Vị trí công tác
T6/2005 – T2/2016	Chuyên viên phòng tư vấn CTCP Chứng khoán Bảo Việt

T12/2017 – T7/2021	Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Chứng khoán An Bình
T1/2022 – T6/2022	Tổng giám đốc CTCP Chứng khoán Sen Vàng
T7/2022 – T10/2023	CTCP Tổng Công ty Nova Finance
T11/2023 – T5/2024	Tổng giám đốc CTCP Chứng khoán Sen Vàng
T6/2024 – T10/2024	Tổng Giám đốc CTCP Chứng khoán Trí Việt
T11/2024 – T3/2025	Cố vấn HĐQT CTCP Chứng khoán UP
T3/2025 – T6/2025	Thành viên HĐQT CTCP Chứng khoán UP
T6/2025 – nay	Chủ tịch HĐQT CTCP Chứng khoán UP

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số lượng cổ phiếu sở hữu: 0 cổ phiếu, tương đương 0% vốn điều lệ Công ty
- Sở hữu của người có liên quan:

Họ tên	Mối quan hệ	Số CMND, Ngày cấp, Nơi cấp	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ
Chu Văn Điều	Bố đẻ	CCCD số 035053000080 cấp ngày 21/04/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH	0	0
Trần Thị Bích Lan	Mẹ đẻ	CCCD số 036158000384 cấp ngày 21/04/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH	0	0
Chu Tuấn Linh	Em trai	CCCD số 001086021965 cấp ngày 01/05/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH	0	0
Nguyễn Thị Minh Hải	Vợ	CCCD số 001185001793 cấp ngày 25/07/2022 tại Cục CS QLHC về TTXH	0	0
Chu Lương Tuấn Minh	Con trai	Còn nhỏ	0	0
Chu Đức Anh	Con trai	Còn nhỏ	0	0
Chu Đức Dũng	Con trai	Còn nhỏ	0	0

Họ tên	Mối quan hệ	Số CMND, Ngày cấp, Nơi cấp	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ
Nguyễn Duy Đức	Bố vợ	CMND số 001058000820 cấp ngày 24/04/2014 tại Cục CS QLHC về TTXH	0	0
Phạm Thị Minh	Mẹ vợ	CMND số 011808882 cấp ngày 03/07/2008 tại Cục CS QLHC về TTXH	0	0

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao Chủ tịch HĐQT.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không.

❖ **Ông Vũ Khánh Din – Thành viên HĐQT độc lập kiêm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán**

- Họ và tên: Vũ Khánh Din
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 25/02/1982
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Nam Định
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 4 ngách 1, ngõ 124 Minh Khai, Phường Bạch Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Số CCCD: 036082014188 do: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 04/04/2021
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Luật sư
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán – CTCP Chứng khoán UP
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

STT	Tên công ty	Địa chỉ	Chức danh
-----	-------------	---------	-----------

1	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Y tế Việt Nhật	Tầng 24, Tòa nhà ICON 4, 243A Đê La Thành, Phường Láng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Chủ tịch Hội đồng quản trị - Người đại diện theo pháp luật
2	Công ty Cổ phần Công nghiệp Tự Cường	232 phố Minh Khai, Phường Bạch Mai, Thành phố Hà Nội	Phó Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật
3	Công ty Cổ phần Công nghệ Bolt Technologies	135 ngõ 318 đường La Thành, Phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Thành viên Hội đồng quản trị
4	Công ty TNHH Luật ZNA	Số 2 Ngõ 521/ 69 Trương Định, Phường Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật
5	Công ty cổ phần BOLT HOLDINGS	Tầng 10 – 11B Cát Linh, Phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Tổng Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật

- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác
12/2021	Đại diện công bố thông tin Công ty Cổ Phần Tasco
08/2020	Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Chánh Văn phòng HĐQT Công ty Cổ Phần Tasco
03/2025 - Nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị đồng thời là Người Đại diện Pháp luật - Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Y tế Việt Nhật
2024 - Nay	Phó Giám đốc đồng thời là người đại diện theo pháp luật - Công ty Cổ phần Công nghiệp Tự Cường
2024 - Nay	Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Công nghệ Bolt Technologies
2018 - Nay	Giám đốc - Công ty TNHH Luật ZNA
2025 - Nay	Tổng giám đốc - Công ty cổ phần BOLT HOLDINGS

Thời gian	Đơn vị công tác
28/6/2025 - Nay	Thành viên HĐQT kiêm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán Công ty cổ phần Chứng khoán UP

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số lượng cổ phiếu sở hữu: 108 cổ phiếu, tương đương 0,00033% vốn điều lệ Công ty.
- Sở hữu của người có liên quan:

Họ tên	Mối quan hệ	Số CCCD, Nơi cấp	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ
Trần Thị Loan	Mẹ đẻ	CCCD số: 036160023901 Nơi cấp: Cục CS QLHC về trật tự XH	0	0
Vũ Văn Tiến	Anh trai	CCCD số: 036080017574 Nơi cấp: Cục CS QLHC về trật tự XH	0	0
Lê Thị Hồng Hạnh	Vợ	CCCD số: 038181015376 Nơi cấp: Cục CS QLHC về trật tự XH	0	0
Vũ Văn Tân	Em trai	Số 036083005039 Nơi cấp: Cục CS QLHC về trật tự XH	0	0
Vũ Khánh Trang	Con gái	Số 001309046559 Nơi cấp: Cục CS QLHC về trật tự XH	0	0
Vũ An Bình	Con gái	Số 001316026138 Nơi cấp: Cục CS QLHC về trật tự XH	0	0
Công ty Cổ phần	Tổ chức có	Số đăng ký kinh doanh:	0	0

Đầu tư và Phát triển Y tế Việt Nhật	liên quan	0101178800		
Công ty Cổ phần Công nghiệp Tự Cường	Tổ chức có liên quan	Số đăng ký kinh doanh: 0100993908	0	0
Công ty Cổ phần Công nghệ Bolt Technologies	Tổ chức có liên quan	Số đăng ký kinh doanh: 0110906333	0	0
Công ty TNHH Luật ZNA	Tổ chức có liên quan	Số đăng ký kinh doanh 0108274983	0	0
Công ty cổ phần BOLT HOLDINGS	Tổ chức có liên quan	Số đăng ký kinh doanh 0110635242	0	0

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao Thành viên HĐQT.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- ❖ **Ông Đinh Văn Hiệp – Thành viên HĐQT không điều hành kiêm Thành viên Ủy ban kiểm toán**
 - Họ và tên: Đinh Văn Hiệp
 - Giới tính: Nam
 - Ngày sinh: 24/07/1989
 - Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
 - Quê quán: Vĩnh Phúc
 - Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Căn hộ B904 Chung cư D'LeroiSoleil, số 59 Xuân Diệu, Phường Tây Hồ, TP. Hà Nội
 - Số CCCD: 026089003342, ngày cấp 23/08/2022, nơi cấp Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
 - Trình độ văn hóa: 12/12
 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân
 - Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Thành viên Ủy ban kiểm toán – CTCP Chứng khoán UP
 - Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Tổng Giám đốc CTCP Quản lý Tài sản Kỳ Lân.

- Quá trình công tác:

Thời gian	Vị trí công tác
2012-2013	Chuyên viên Ngân hàng ANZ Việt Nam
2014-2016	Chuyên viên Công Ty CP Tập đoàn Thế Kỷ
2023 – 2024	Giám đốc KD Tập đoàn Geleximco
02/2024 – Nay	Tổng giám đốc Công ty CP Quản lý Tài Sản Kỳ Lân
28/06/2025 – Nay	Thành viên HĐQT kiêm thành viên Ủy ban kiểm toán Công ty cổ phần Chứng khoán UP

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số lượng cổ phiếu sở hữu: 108 cổ phiếu, tương đương 0,0003% vốn điều lệ công ty
- Sở hữu của người có liên quan:

Họ tên	Mối quan hệ	Số CCCD, Nơi cấp	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ
Đinh Văn Kính	Bố đẻ	CCCD số 026068000541, Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	0	0
Nguyễn Thị Bầy	Mẹ đẻ	CCCD số 026169000384, Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	0	0
Đinh Thị Khánh Hòa	Vợ	CCCD số 026198002928, Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	0	0
Công ty CP Quản lý Tài Sản Kỳ Lân	Tổ chức có liên quan	Số đăng ký kinh doanh 0110629873	0	0

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao thành viên HĐQT.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không.

2. Cơ cấu Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị

a. Danh sách thành viên Ủy ban kiểm toán

Bảng số 18. Danh sách thành viên Ủy ban kiểm toán

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Vũ Khánh Din	Chủ tịch Ủy ban kiểm toán
2	Đình Văn Hiệp	Thành viên Ủy ban kiểm toán

b. Sơ yếu lý lịch Ủy ban kiểm toán

❖ Ông Vũ Khánh Din – Chủ tịch Ủy ban kiểm toán

- Sơ yếu lý lịch cụ thể của Ông Vũ Khánh Din được nêu tại điểm b khoản 1 mục II. Hội đồng Quản trị công ty.

❖ Ông Đình Văn Hiệp – Thành viên Ủy ban kiểm toán

- Sơ yếu lý lịch cụ thể của Ông Đình Văn Hiệp được nêu tại điểm b khoản 1 mục II. Hội đồng Quản trị công ty.

3. Tổng Giám đốc và người quản lý khác

a. Danh sách Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Bảng số 19. Danh sách Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Trần Văn Chiến	Tổng giám đốc
2	Bà Hoàng Thị Mai Hương	Kế toán trưởng

b. Sơ yếu lý lịch Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

❖ Ông Trần Văn Chiến – Tổng Giám đốc

- Họ và tên: Trần Văn Chiến
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 05/05/1979
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Khu phố Kim Thiều – Phường Hương Mạc – TP Từ Sơn – tỉnh Bắc Ninh
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Chung cư Capital Garden, ngõ 102 Trường Chinh, Phường Kim Liên, TP Hà Nội

- Số CCCD: 027079013987, Ngày cấp: 21/06/2021, Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân (Thị trường vốn, Học viện Ngân hàng)
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Tổng Giám đốc - CTCP Chứng khoán UP
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Vị trí công tác
Từ 2005 đến 2008	Chuyên viên Quan hệ khách hàng doanh nghiệp, Vietcombank.
Từ 2008 đến 2011	Trưởng phòng KH Doanh nghiệp Hội sở, Ngân hàng TPBank
Từ 2012 đến 2015	GD Chi nhánh/Phó GD Khối KHDN Hội sở, Ngân hàng SeABank
Từ 2016 đến 2021	Phó TGD/Giám đốc Tài chính tại các doanh nghiệp K&G Vietnam Investment, Phacogen Group.
Từ 2022 đến 2023	Phó TGD phụ trách Tài chính – CTCP Chứng khoán Sen Vàng
30/6/2024 - 01/2025	Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng – Công ty cổ phần Chứng khoán UP
Từ 20/01/2025 đến nay	Tổng Giám đốc – Công ty cổ phần Chứng khoán UP

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số lượng cổ phiếu sở hữu: 1.188.000 cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu 3,67% vốn điều lệ Công ty
- Sở hữu của người có liên quan:

Họ tên	Mối quan hệ	Số CMND, Ngày cấp, Nơi cấp	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ
Trần Đình Thịnh	Bố đẻ	CMND số 125399372, CA Bắc Ninh cấp ngày 10/09/2018	0	0
Nguyễn Thị Hòa	Mẹ đẻ	CMND số 125623585, CA Bắc Ninh cấp ngày	0	0

		06/01/2011		
Nguyễn Tiến Hưởng	Bố vợ	CCCD số: 027151003459; Ngày cấp 24/07/2021; Nơi cấp: CCS QLHC về TTXH	0	0
Đàm Thị Gái	Mẹ vợ	CCCD số: 027151003459; Ngày cấp 24/07/2021; Nơi cấp: CCS QLHC về TTXH	0	0
Nguyễn Tiến Hưng	Anh vợ	CCCD số: 001084001350; Ngày cấp 07/02/2024; Nơi cấp: CCS QLHC về TTXH	0	0
Nguyễn Thu Hằng	Vợ	CCCD số: 001186052033; Ngày cấp 13/06/2022; Nơi cấp: CCS QLHC về TTXH	0	0
Trần Thu Hà	Con	Còn nhỏ	0	0
Trần Diệu Linh	Con	Còn nhỏ	0	0
Trần Hoàng Nam	Con	Còn nhỏ	0	0

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Tiền lương Tổng Giám đốc
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không.

❖ **Bà Hoàng Thị Mai Hương – Kế toán trưởng**

- Họ và tên: Hoàng Thị Mai Hương
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 21/12/1990
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Nội
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Yên Hòa, Hà Nội
- Số CCCD: 001190025478, Ngày cấp: 08/12/2021, Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Kế toán trưởng - CTCP Chứng khoán UP

- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Vị trí công tác
Từ: 2016-2021	Công ty cổ phần đầu tư và khoáng sản FLC Stone, Chức vụ: Trưởng nhóm kế toán
Từ T3/ 2021-T3/2022	Công ty cổ phần quản lý tài sản Trí Việt, Chức vụ: Phụ trách phòng kế toán
Từ T4/2022-T6/2023	CTCP Ozen Health and Beauty, Chức vụ: Kế toán trưởng
Từ T6/2023-18/02/2025	Công ty cổ phần chứng khoán Alpha: Chức vụ: Kế toán trưởng
Từ 19/02/2025 đến nay	Công ty cổ phần Chứng khoán UP: Chức vụ: Kế toán trưởng

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số lượng cổ phiếu sở hữu: 216 cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu 0,0007% vốn điều lệ công ty
- Sở hữu của người có liên quan:

Họ tên	Mối quan hệ	Số CCCD, Ngày cấp, Nơi cấp	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ
Hoàng Văn Dũng	Bố đẻ	001060013084, 25/04/2021, Cục CS QLHC về TTXH	0	0
Nguyễn Thị Dung	Mẹ đẻ	Đã mất	0	0
Bùi Phú Thảo	Bố chồng	001049004203, 27/04/2021, Cục CS QLHC về TTXH	0	0
Bùi Thị Bài	Mẹ chồng	001156019857, 27/04/2021, Cục CS QLHC về TTXH	0	0
Bùi Huy Dũng	Chồng	001076026097, 08/12/2021, Cục CS QLHC về TTXH	0	0
Bùi Thái Hòa	Con đẻ	Còn nhỏ	0	0

Bùi Hoàng Thái An	Con đẻ	Còn nhỏ	0	0
Hoàng Tiến Đạt	Em ruột	001092032638, 15/04/2021, Cục CS QLHC về TTXH	0	0

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Tiền lương Kế toán trưởng
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty

Xác định được tầm quan trọng của quản trị Công ty trong công tác điều hành và phát triển hoạt động kinh doanh, đặc biệt trong chiến lược phát triển bền vững với mong muốn tiếp cận các nguồn vốn đầu tư lâu dài cũng như tạo dựng lòng tin của nhà đầu tư, giảm chi phí vốn, nhằm hướng tới một mô hình quản trị hiệu quả và minh bạch, Công ty cổ phần Chứng khoán UP có kế hoạch, mục tiêu cụ thể như sau:

4.1. Kế hoạch về sắp xếp tổ chức bộ máy

Tiếp tục sắp xếp, hoàn thiện bộ máy tổ chức quản lý của Công ty nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh đạt hiệu quả. Việc sử dụng lao động thực hiện theo các nguyên tắc sau:

- Sử dụng tối đa số lao động hiện có, trên tinh thần tinh gọn, hiệu quả nhằm đáp ứng nhu cầu và định hướng hoạt động trong tương lai của Công ty.
- Chọn lựa cán bộ có đủ tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trình độ chính trị, phẩm chất đạo đức để xem xét đưa vào danh sách cán bộ quy hoạch, dự bị nhằm chủ động có kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo nguồn cán bộ kế thừa.
- Tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện bộ máy hoạt động của Công ty sau đại chúng, đồng thời tiết kiệm các chi phí, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

4.2. Kế hoạch về tăng cường quản trị doanh nghiệp

a. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống các Quy chế quản lý nội bộ

- Công ty luôn tuân thủ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, Luật Chứng khoán và các quy định về quản trị công ty đại chúng ban hành tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP do Chính Phủ ban hành Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Thông tư 116/2020/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành nhằm hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP. Đồng thời, Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin định kỳ, bất thường, theo yêu cầu theo quy định áp dụng đối với Công ty đại chúng.

- Công ty đã tiến hành xây dựng và ban hành hệ thống các Quy chế quản lý nội bộ, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán, làm công cụ và cơ sở pháp lý nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành và tính chuyên

ng nghiệp của Công ty.

- Việc xây dựng và ban hành các Quy chế quản lý nội bộ giúp Công ty có được một hệ thống hoàn chỉnh các văn bản quy định về tổ chức, hoạt động, chế độ, chính sách tạo hành lang pháp lý cho tổ chức và hoạt động của Công ty. Các Quy chế cũng là cơ sở để xem xét trách nhiệm của các đơn vị và cá nhân trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được Công ty giao và giúp cho hoạt động quản lý, điều hành được nhịp nhàng và thông suốt.

4.3. Kế hoạch nâng cao hiệu quả công tác tuyển dụng và bổ nhiệm nhân sự

- Thực hiện đúng quy trình tuyển dụng và bổ nhiệm nhân sự, đánh giá đúng trình độ, năng lực của ứng viên, lựa chọn những người có năng lực thực sự và phù hợp với công việc góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và hiệu quả kinh doanh.

- Cán bộ được bổ nhiệm vào các vị trí lãnh đạo, quản lý cần đáp ứng đầy đủ yêu cầu về năng lực chuyên môn, có kiến thức và kinh nghiệm thực tiễn trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường vốn, bao gồm hiểu biết về pháp luật chứng khoán, các quy định liên quan đến hoạt động môi giới, tự doanh, tư vấn đầu tư, quản trị rủi ro, công bố thông tin và quản trị công ty. Đồng thời, cán bộ được xem xét trên cơ sở năng lực phân tích, đánh giá diễn biến thị trường, khả năng nhận diện rủi ro, xây dựng và tổ chức thực hiện các phương án kinh doanh phù hợp với điều kiện thị trường và định hướng quản trị thận trọng.

- Bên cạnh chuyên môn nghiệp vụ, cán bộ lãnh đạo, quản lý cần thể hiện năng lực lãnh đạo thông qua mức độ tín nhiệm trong tập thể, khả năng phối hợp và dẫn dắt đội ngũ, cùng các phẩm chất cá nhân phù hợp như khả năng ra quyết định, tính khách quan, tinh thần trách nhiệm, sẵn sàng tiếp nhận và xử lý các vấn đề phức tạp, cũng như chủ động nhận nhiệm vụ và chịu trách nhiệm trong phạm vi được giao.

4.4. Kế hoạch về tài chính

- Thực hiện các giải pháp tăng vốn điều lệ và nâng cao năng lực tài chính của Công ty để có được tình hình tài chính lành mạnh khi cần thiết.

- Tăng cường làm việc với ngân hàng đã có quan hệ tín dụng để cơ cấu linh hoạt các khoản nợ, điều chỉnh lại các khoản nợ, tiết giảm lãi vay nhằm tối ưu hóa việc sử dụng các công cụ tài chính.

- Thực hiện chính sách tiết kiệm, hạn chế chi tiêu; sử dụng vốn vay một cách hiệu quả nhất.

- Đầu tư vốn hướng tới mục tiêu tận dụng hết khả năng nhân lực hiện tại, đồng thời mang lại tích lũy nhanh. Các hoạt động đầu tư sẽ nhắm tới các công ty, các dự án mang tính chiến lược và có nhiều khả năng thu lợi nhuận lớn.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát về tài chính, kế toán đối với các đơn vị trong Công ty; đồng thời đẩy mạnh công tác hướng dẫn, chỉ đạo nghiệp vụ đối với các đơn vị trực thuộc.

- Thực hiện tốt công tác tài chính kế toán, công tác lao động, tiền lương, các chế độ

chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của Công ty và pháp luật hiện hành, đảm bảo tính công khai và minh bạch.

5. **Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:** được trình bày chi tiết tại Mục II.1, II.2, II.3 của Bản công bố thông tin này.
6. **Thông kê các giao dịch giữa công ty với người có liên quan theo quy định (các giao dịch có liên quan phát sinh trong năm và kỳ gần nhất)**
Không có.

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

III. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH, CAM KẾT CỦA CÔNG TY

1. Những người chịu trách nhiệm chính đối với nội dung Bản công bố thông tin tổ chức đăng ký giao dịch

Ông **Chu Tuấn An**

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông **Trần Văn Chiến**

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bà **Hoàng Thị Mai Hương**

Chức vụ: Kế toán trưởng

2. Cam kết của Công ty

- Công ty cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực, đầy đủ, chính xác của thông tin tại Bản công bố thông tin và các tài liệu kèm theo.

- Sau khi được xác nhận hoàn tất đăng ký giao dịch, Công ty tuân thủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Chứng khoán.

IV. NGÀY THÁNG NĂM, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH (CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC HOẶC GIÁM ĐỐC, GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH HOẶC KẾ TOÁN TRƯỞNG) VÀ TỔ CHỨC TƯ VẤN (nếu có).

Hà Nội, ngày 05 tháng 03 năm 2026

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN UP
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Chu Tuấn An

TỔNG GIÁM ĐỐC

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Trần Văn Chiến

Hoàng Thị Mai Hương